

TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận Văn Tốt Nghiệp

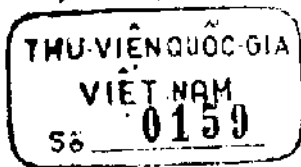
CÔNG CUỘC DÂN VẬN
tại
VIỆT NAM CỘNG HÒA

Giáo sư hướng dẫn Hoàng - Xuân - Hào

Tiến sĩ Luật Khoa

Nghị sĩ Chủ tịch U. B. T. P. D. C.

Trường Nghị Viện

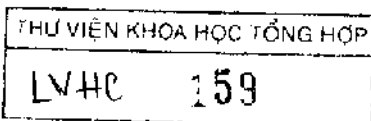


Sinh Viên Dự Trình :

CAI-QUỐC BỬU

ĐỐC SỰ KHÓA 19

1971-1974



Chân Thành Cảm Tạ

Giáo sư HOÀNG - XUÂN - HẢO

Tiến sĩ Luật Khoa

Nghị sĩ Chủ tịch U. B. E. P. S. C.

Thượng Nghị Viện

**ĐÃ CHẤP THUẬN BẢO TRỢ VÀ TẬN TÌNH HƯỚNG DẪN CHÚNG TÔI
TRONG VIỆC HOÀN THÀNH LUẬN VĂN NÀY**

TRƯỜNG QUỐC GIA HÀNH CHÍNH
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận Văn : những
ý kiến đó do tác giả hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

Thành Kính Tri Ân

* Giáo sư VIỆN TRƯỞNG

* Giáo sư PHÓ VIỆN TRƯỞNG

* Toàn thể quý vị GIÁO SƯ

trong ban giảng huấn Trường Quốc Gia Hành Chánh

**ĐÃ TẬN TÂM ĐIỀU DẮT CHÚNG TÔI TRONG SUỐT HỌC TRÌNH
BAN ĐỐC SỰ KHÓA MƯỜI CHÍN NIÊN KHÓA 1971 - 1974**

Thành Thật Biệt Ôn

- * Ông CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNH CHÍNH
- * Ông TRƯỞNG KHÔI HÀNH CHÍNH
- * Ông TRƯỞNG KHÔI KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH
- * Ông TRƯỞNG PHÂN KHÔI KẾ TOÁN,
NGÂN SÁCH, VẬT LIỆU
- * Quý vị CHỦ SỰ NHÂN VIÊN TẠI BỘ DÂN VẬN
CHIÊU HỒI

**ĐÃ GIÚP ĐỠ TÀI LIỆU, GÓP Ý KIẾN VÀ DÀNH MỌI DỀ DÀNG CHO
CHÚNG TÔI TRONG VIỆC HOÀN THÀNH LUYỆN VĂN NÀY**

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

- VNCH : Việt nam Cộng Hòa.
TCCTCT : Tổng cục chiến tranh chánh trị
CP : Chính phủ
CTCT : Chiến tranh chính trị.
HĐĐV : Nhân dân tự vệ.
CS : Cộng Sản.
H.K : Hòa Kỳ.
TTHLCEBQGVT : Trung tâm huấn luyện cán bộ Quốc Gia Vũng Tàu.
PUDV : Phủ Tổng Ủy Dân Vận.
UBTĐC : Ủy ban thông tin đại chúng.
UBĐHTLC : Ủy ban điều hợp tâm lý chiến.
UBĐVCT : Ủy ban động viên chính trị.

Phần thứ hai

THỦ ĐỀ NGHỊ MỘT PHƯƠNG THỨC DÂN-VẬN

HIỆU QUẢ CHO VIỆT NAM CỘNG HÒA .

<u>Chương một</u> : ĐỀ-NGHỊ VỀ QUAN NIỆM VÀ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO	
	DÂN VẬN 41
<u>Đoạn I.</u> - Một quan niệm đúng đắn và thức thời về dân vận.....	41
<u>Đoạn II.</u> - Xây dựng một chủ thuyết quốc gia chỉ đạo	43
A.- Nhu cầu một chủ thuyết QG	43
B.- Nội dung chủ thuyết quốc gia	44
<u>Chương hai</u> : ĐỀ NGHỊ VỀ TỔ CHỨC	46
<u>Đoạn I.</u> - Tổ chức về cơ cấu	46
<u>Đoạn II.</u> - Tổ chức về việc huấn luyện	51
<u>Chương ba</u> : ĐỀ-NGHỊ VỀ CÁC PHƯƠNG CÁCH HOẠT ĐỘNG.....	54
<u>Đoạn I.</u> - Đối với các phương cách hoạt động qua hệ thống các đài vô tuyến, điện ảnh	54
<u>Đoạn II.</u> - Đối với phương cách tác động trên báo chí	56
<u>Đoạn III.</u> - Đối với phương cách hoạt-động qua hệ thống cán bộ	58
	x
	x x
TỔNG LUẬN	61
THỤ TỊCH	



MỤC LỤC

Trang

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

DẪN NHẬP

<u>Đoạn I.</u> - Dân vận là gì ?	1
<u>Đoạn II.</u> - Sự cần thiết của công cuộc dân vận tại Việt Nam Cộng Hòa	2
<u>Đoạn III.</u> - Mục đích - Phạm vi nghiên cứu - Bố cục luận văn	5

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG NỀN DÂN VẬN TẠI VNCH

<u>Chương một</u> : NHẬN ĐỊNH VỀ QUAN NIỆM VÀ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO DÂN VẬN CỦA CHÍNH PHỦ VNCH	8
<u>Đoạn I.</u> - Nhận định về quan niệm	8
<u>Đoạn II.</u> - Nhận định về tư tưởng	11
<u>Chương hai</u> : NIÊN ĐỊNH VỀ TỔ-CHỨC NGÀNH DÂN VẬN	15
<u>Đoạn I.</u> - Cơ cấu điều hành	15
A- Cơ cấu theo hệ thống quân đội	17
B- Cơ cấu theo hệ thống hành chính	19
<u>Đoạn II.</u> - Nhân sự và phương tiện	25
A- Hệ thống nhân sự	25
B- Phương tiện yểm trợ	30
<u>Chương Ba</u> : NHẬN ĐỊNH VỀ CÁC PHƯƠNG CÁCH HOẠT ĐỘNG	32
<u>Đoạn I.</u> - Phương cách gián tiếp qua hệ thống kỹ-thuật	32
<u>Đoạn II.</u> - Phương cách trực tiếp qua hệ thống cán bộ	37



DÂN-VẬN LÀ GÌ?

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trong cuộc chiến tranh đang dai dẳng nay, một ngôn từ thường được cả hai bên quốc gia và Cộng sản nhắc nhở đến luôn và xem như mang cả nội dung của công cuộc chiến đấu hiện tại, là ngôn từ DÂN-VẬN.

Dân vận là vận-động quần chúng. Suy rộng ra là một công cuộc động viên tinh thần chính trị nhằm thức tỉnh mọi người để họ cùng có một ý thức chung về mục đích muốn đạt đến. Dân vận hay động viên chính trị từ trước đến nay thường được quan niệm như một công tác tuyên truyền.

Với cuộc chiến tranh mệnh danh là chiến tranh "nhân dân, cách mạng" do Cộng-Sản phát động hiện nay, người Cộng-sản quan niệm phải huy động toàn dân tham gia vào cuộc chiến. Do đó cộng sản đã dùng đường lối tuyên truyền và ép buộc để thi hành dân vận, tranh thủ quần chúng. Một phương châm, qua lời dạy của HỒ CHÍ MINH thường được Cộng-Sản xem như căn nạng của công-tác dân vận là "chúng ta thà mất đất, chớ không chịu mất lòng dân. Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến, kháng chiến nhất định thắng lợi" (1).

Tuy nhiên, trong một thể chế dân chủ tự do, chúng ta không được quyền tuyên truyền và mê hoặc quần chúng dù bất cứ dưới hình thức nào. Chính phủ VNCH quan niệm Dân Vận là hoạt-động tranh thủ và phát động quần chúng để ủng hộ việc thực hiện chính sách của chính phủ và chống lại sự phá hoại, tuyên truyền của Cộng Sản. Do đó, việc thi hành

(1) Nguyễn hữu Khôi, NCHC số 2 tập XI/1968 tr. 92.

DÀN NHẬP

dân vận của chính phủ nặng về phần giáo dục và truyền bá tư tưởng để làm cho mọi người dân trưởng thành về giác ngộ trách nhiệm và quyền lợi của họ.

Bằng quan niệm này hay quan niệm khác, chúng ta đều nhận thấy Dân vận mang một tầm mức quan trọng rõ rệt, vì có ảnh hưởng đến sự tồn vong của mọi chế độ. Riêng tại VNCH, Dân vận lại càng cần thiết hơn khi tại đây người Quốc Gia và Cộng-sản đang chú tâm việc tranh giành sự hậu thuẫn quần chúng và xem đó như là một yếu tố quyết định sự thành bại cuối cùng, vì chiến thắng chỉ đến với bên nào thu phục được nhân tâm của quần chúng.

2. SỰ CẦN THIẾT CỦA CÔNG CUỘC DÂN VẬN TẠI VNCH.

Phải thành thật mà nhận định rằng, từ trước tới nay VNCH đã dồn toàn nỗ lực vào việc giải quyết các thử thách trước mắt. Qua Hiệp Định Ba Lê ngày 27 tháng 1 năm 1973, hiểm họa quân sự đã được hóa giải một cách thỏa đáng, có lợi cho phía VNCH.

Tuy nhiên, chiến thắng trên mặt trận quân sự trong cuộc chiến tranh toàn diện này chưa hẳn là 1 yếu tố quyết định cho sự thành bại cuối cùng. Chính Phủ VNCH, do đó, phải chú tâm đúng mức đến toàn bộ vấn đề căn bản của chiến tranh, phải nhìn rõ vào thực tế tâm lý quần chúng hiện tại, và nhất là phải quan niệm lại vai trò lãnh đạo của mình. Đó là những lý do cần thiết để đặt lại vấn đề Dân vận.

a/ Lý do thuộc về quan niệm chiến tranh và hoàn cảnh.

Nói đến chiến tranh nhân dân, tức phải nói đến tổ

chức, phương pháp dân vận để toàn dân cùng tham gia vào cuộc chiến. Người Cộng-sản đã quan niệm như thế và đã hành động như vậy. Để đối đầu, chính phủ VNCH bắt buộc phải đặt nỗ lực vào việc tranh dân với Cộng Sản, tức là phải dùng chiến tranh nhân dân chống chiến tranh nhân dân. Quan niệm chiến tranh kỹ sư (guerre des ingénieurs) của Hoa Kỳ đã tỏ ra thiếu hợp lý trong quá khứ. Do đặc tính trường kỳ và toàn diện của loại chiến tranh nhân dân, nỗ lực động viên chính trị để tranh thủ nhân tâm lại càng quan trọng hơn khi mặt trận quân sự đã được thỏa thuận, ngã ngũ như hiện nay. Việc chuẩn bị để ổn định tâm lý quần chúng cho một giai đoạn mới đang diễn ra là một việc làm cần thiết đối với VNCH trong hiện tại.

b/ Lý do thuộc về quần chúng.

Hiện tại thực trạng chính trị và xã hội tại miền Nam này, không ai mà không khởi lo ngại cho số phận của phe tự do. Trong cuộc đấu tranh chính trị với Cộng-sản, một kẻ thù tối ư nguy hiểm. Thực tế đang phơi bày là sau bao năm chiến tranh triền miên và khốn khổ, lại trải qua bao thăng trầm của các chế độ chính trị đầy biến chuyển, kéo theo một sự bất ổn trong đời sống kinh tế hàng ngày, tinh thần dân chúng đã trở nên bất động, cầu an. Đa số có 1 quan niệm thiếu cận về quyền lợi quốc gia: những gì thuộc về sinh kế của mình thì được xem là quyền lợi. Xa hơn nữa, cái gì thuộc về chính quyền, quốc gia ... thì lại xem như không có liên hệ gì với mình. Người dân có thể sẵn sàng hưởng ứng kế hoạch của bất cứ bên nào đề xướng để có an ninh và quyền lợi thực tế. Tình trạng tâm lý nêu trên thật là một môi trường thuận lợi cho Cộng Sản tuyên truyền và hoạt động. Vì chủ nghĩa Cộng Sản lúc này không còn là một triết lý viển vông, xa vời mà văn hóa hay tinh thần dân chủ tự do của miền Nam có quyền

chấp-nhận hay chối bỏ. Nhưng nó đã hiện thân trên phần đất này bằng một lực-lượng quân sự ngấm ngấm trong bóng tối và một lực lượng cán bộ hoạt động tuyên truyền công khai(1)

Vì vậy công tác dân vận để lôi kéo tinh thần, khích lệ sự hợp tác của quần chúng sát cánh với chính-quyền là một công tác sinh tử trong giai đoạn này.

c/ Lý do thuộc về chính quyền.

Chính-quyền đã quan niệm sai lầm về vai trò của mình. Nhiều giới chức thẩm quyền địa-phương vẫn còn nặng óc cai trị hơn là tinh thần dân chủ. Điều này, trước tiên, khiến cho chính quyền mất hết hấp lực để cho người dân hợp tác. Hơn nữa, những biến chuyển chính-trị, những thủ tục hành chánh nặng nề làm cho quần chúng mất tin tưởng ở chính quyền.

Quan trọng hơn cả là chính-quyền đã không giáo-dục quần chúng đúng mức và liên tục. Chính sách và đường lối của chính quyền hầu như chỉ được quảng bá cho giới trí thức... tại trung ương, mà không đi sâu xuống tận hạ tầng.

Sở dĩ có tình trạng này là chính quyền không biết điều hướng cán bộ, công chức hay binh lính vào công-tác dân vận. Họ không được huấn-luyện đầy đủ để làm công việc tranh thủ nhân tâm. Phương cách dân vận của chính quyền lại nặng về phần tuyên vận gián tiếp qua các hệ thống kỹ thuật, máy móc, mà ít dùng đến các cán bộ trực tiếp sống bên cạnh dân để vận động họ.

Nói như thế không có nghĩa trong hiện tại và quá khứ, chính quyền VNCH đã bỏ quên hay chưa sửa soạn một công cuộc động viên tinh thần quần chúng. Một điều mà không ai phủ nhận được là chính quyền VNCH đang cố gắng tiến tới

(1) Nguyễn Minh Sử "Vở trang tinh thần thị dân" TSQP số 8, Tr. 30

trong việc dân chủ hóa sinh hoạt chính trị, để tạo cơ hội cho người dân tham gia vào các việc quốc gia.

Tuy chính quyền có ý thức tranh đấu như vậy, nhưng đã không có một kế-hoạch thực tiễn về dân vận, từ việc đào-luyện cán bộ, cho đến việc xây dựng một phương pháp dân vận hay tạo điều kiện phát triển ngành khoa học nhân văn để làm căn bản cho kế hoạch tranh thủ nhân tâm hầu đối phó với mọi trạng huống của tình thế và lâu dài về sau.

3 MỤC ĐÍCH - PHẠM VI NGUYÊN CỬU - BỐ CỤC LUẬN VĂN .

a/ Phóng nhìn vào tương lai đất nước bằng cặp mắt chứa chan kinh nghiệm đau thương của dĩ vãng, nhưng sáng ngời niềm tin ở sự kiêu hùng của dân tộc, người viết lấy đề tài "CÔNG CUỘC DÂN VẬN TẠI VNCH" làm chủ đề nghiên cứu hầu mong đem ánh sáng giải kết phần nào ưu tư của một số người đang bị quan về tình thế tại VNCH. Sau nữa, cũng mong thúc giắc những người đã bàng quang với cuộc chiến đã qua : hay trở về với thực tế của một tình thế đang đổi thay của đất nước để cùng nhau đóng góp xứng đáng vào công cuộc cứu quốc và kiến tạo quê hương.

b/ Dĩ nhiên, chúng tôi không có tham vọng đi tìm một sinh lộ cho miền Nam này, vì công việc vừa ngoài phạm vi vừa quá sức người viết: Công tác dân vận, tranh thủ nhân tâm là một hoạt động tâm lý chiến có tính cách bao quát, gồm nhiều lãnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.... và toàn diện là chính trị. Sức tác động của loại hoạt động này vượt cả không gian và thời gian. Nhưng với kiến thức của một sinh viên đang học hỏi, trong khuôn khổ giới hạn thời gian tham cứu, và với giới hạn của luận trình, người viết mong trình bày vấn đề qua phần nhận định thực trạng các nỗ lực động viên quần chúng của chính phủ Việt-Nam-Cộng-Hòa. Quần chúng ở đây phải được hiểu là toàn thể nhân

dân miền Nam này, và nỗ lực là các nỗ lực toàn diện của chính phủ VNCH. Sau đó, người viết cố gắng đưa ra một vài đề nghị bổ khuyết thích nghi cho vấn đề.

Nội dung đề tài được giới hạn trong phạm vi các hoạt động dân vận quốc nội của chính phủ và nhân ^{dân} VNCH trước sự phát động và bùng nổ cuộc ^{đấu} tranh nhân dân của Cộng-Sản (tức khi cuộc chiến này xảy ra vào 1957 đến nay).

Dĩ nhiên, những hoạt-động dân vận hướng về kiều bào hải ngoại và dư luận quốc tế không thuộc phạm vi khảo sát của luận trình.

c/ Với những điều xác định ở trên, đề tài được trình bày trong hai phần chính sau đây :

Phần I : Thực trạng nền Dân Vận tại VNCH , tức nhận định về các quan niệm điều hướng, cách tổ chức và các phương thức thi hành công cuộc Dân vận để đấu tranh chống Cộng Sản trong quá khứ và hiện tại của chính phủ VNCH.

Phần II: Thử đề nghị một phương thức dân vận hiệu quả cho VNCH.

Việt Nam-Cộng-Hòa đang áp dụng thể chế Dân Chủ Tự Do trong việc lãnh đạo chính trị, đồng thời nguyên tắc thượng tôn luật pháp được đặt ra trong việc điều hành các lãnh vực sinh hoạt và nỗ lực của Quốc gia. Trong bối cảnh toàn diện của cuộc chiến tranh nhân dân do Cộng Sản khởi xướng, chính phủ VNCH, ngoài việc tổng động viên nhân tài vật lực chống khủng bố của Cộng-sản, cũng đã nghĩ đến công việc động viên tinh thần và chính trị để tìm một hậu thuẫn mạnh mẽ nơi tập thể quần chúng.

Việc động viên, vận động quần chúng là diễn trình tiến hành từ quan niệm tư tưởng, tổ chức đến hành động được cứu xét trong các chương sau đây :

Chương một : nhận định quan niệm và tư tưởng chỉ đạo Dân vận của chính phủ VNCH.

Chương hai : nhận định về tổ chức Dân vận.

Chương ba : nhận định về các phương cách hoạt động Dân vận.

PHẦN THỨ NHẤT

**THỰC TRẠNG NỀN DÂN VẬN
TẠI V. N. C. H.**

Chương một

Đề nghị về quan niệm và tư tưởng chỉ đạo dân vận

ĐOẠN I : NHẬN ĐỊNH VỀ QUAN NIỆM DÂN VẬN CỦA CHÍNH PHỦ V.N.C.H.

1/ Trên nguyên tắc, vấn đề võ trang tinh thần quân chúng luôn luôn được các nhà lãnh đạo miền Nam chú trọng. Qua các tài liệu nghiên cứu hoặc huấn luyện tinh thần, tác phong, thái độ, cán bộ các cấp đều được yêu cầu chấn chỉnh để làm gương hầu đạt hậu thuẫn của quân chúng trong việc chống Cộng và kiến thiết xứ sở.

Nhưng trên thực tế, có nhiều nguyên nhân khách quan hay chủ quan đã khiến cho sự quan tâm về công tác vận động quân chúng nhiều khi không được áp dụng :

- Nguyên nhân thứ nhất là mặc cảm tự tôn về giai cấp. Theo đó chính quyền bỏ quên sự tham gia chánh trị của quân chúng vào sinh hoạt chánh trị của quốc gia. Các phần tử trí thức, ưu tú, hay một phần nhỏ dân chúng ở thành thị mới được quảng bá các đường lối chính phủ. Công việc quốc gia được nghĩ đến như một đặc quyền mà chỉ giới trí thức ưu tú mới tham dự. Quân chúng hoàn toàn bị lãng quên, và nếu có tham gia, thì lãnh vực chỉ hạn hẹp qua việc sử dụng lá phiếu lựa chọn nhà lãnh đạo trong các kỳ bầu cử. Các biện pháp duy trì trật tự, xây dựng quốc gia hay chống cộng sản được xem là những quyết định của cấp lãnh đạo, nhân dân và đoàn thể chỉ việc tuân theo sự hướng dẫn là đủ.

- Nguyên nhân thứ hai là ảnh hưởng của viện trợ và quan niệm chiến tranh của ngoại nhân : Trong khi Cộng Sản chủ trương đường lối chiến tranh chính ủy (guerre des

Commissaires) đánh quân đội quốc gia bằng lực lượng chính qui áp dụng chiến tranh qui ước và bằng lực lượng dân quân du kích đánh với khí giới chính trị và địa bàn cát cứ là quan chúng, nhất là tại nông thôn, thì về phía quốc gia, ảnh hưởng của ngoại viện, chịu quan niệm của đồng minh, áp dụng lối chiến tranh kỹ sư dựa vào cơ giới và ít chú trọng đến việc động viên chính trị. Quân nhân được coi như một nghề, chiến đấu dựa vào vũ khí và tinh thần nghề nghiệp (1). Việc giáo dục và huấn luyện cho người lính một tư tưởng chính trị chưa được xem là cần thiết hay quan niệm đúng mức.

Nói như thế, không có nghĩa là cho rằng từ lâu nay VNCH hoàn toàn bỏ quên yếu tố nhân dân trong công cuộc chống cộng hay xây dựng quốc gia. Bằng chứng rõ rệt khó chối cãi là chính phủ nên đệ nhệ Cộng-Hòa hiện nay cố gắng và tiến bộ rất nhiều trong việc tạo điều kiện cho dân chúng tham gia sinh hoạt chính trị. Các cuộc tổ chức và cải tổ nền hành chánh từ thượng tầng đến hạ tầng cơ sở đã nói lên phần nào những cố gắng đó. Hơn nữa chính quyền cũng đã tỏ ra quan tâm đến việc chính trị hóa dân chúng và cán bộ các ngành.

Thật vậy, thông tin tuyên vận, một ngành hoạt động được xem là nhằm tác động tinh thần quan chúng, đã được chính quyền quan niệm là "một ngành có bản chất chính trị" để tuyên vận, giáo dục quần chúng chứ không thông tin thuần túy" (2). Và lại, vấn đề nâng cao trình độ tư tưởng chính trị của quân nhân để tạo một tinh thần chống cộng triệt để, đã phá quan niệm tự ty "là quân nhân tôi không làm chính trị" cũng được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị lưu ý

(1) ĐỖ BÁ CƯỜNG, VẤN ĐỀ TUYÊN TRUYỀN tại VNCH, luận văn ch. 4, Tr. 7

(2) Tài liệu thuyết trình của Tổng trưởng Thông tin tại Trung Tâm HLGVT. 1970.

và xác định : "Bởi quân đội cũng như Hành Chánh và nhân dân là một nguyên động lực của những vấn đề chính trị, mỗi tác động của người quân nhân, kể từ việc giúp dân, hay lúc xung phong vào tuyến địch, đều là những hành động để thực hiện một nhiệm vụ chính trị hơn ai hết, đó là nhiệm vụ chiếm cảm tình dân và bảo vệ dân " (1).

2/ Tuy nhận chân được tầm mức quan trọng của vấn đề động viên tinh thần quân chúng, nhưng phải thành khẩn nhận định rằng trong thực tế có nhiều sự kiện chứng tỏ chính quyền chưa thực tâm đẩy mạnh công tác cách qui mô, toàn diện, nhằm vào trường kỳ, đôi khi chỉ vì sự thúc dục, cưỡng bách bởi hoàn cảnh mới chú trọng đến việc kêu gọi hậu thuẫn của quần chúng. Tờ Journal of Asian Studies, số ra tháng 9 năm 1969, đã nhận xét như sau: " sự giao quyền cho địa phương (Xã, Ấp) đã bắt đầu vào năm 1967.

Nhưng sự mở rộng căn bản chính trị bằng cách cho dân sự tham chính đã xảy ra rất chậm chạp, ít nhất là tới mùa xuân năm 1968, và đều do sự thúc bách của Hoa Kỳ...". Vào những năm Hòa hội Ba Lê mới diễn ra, giới lãnh đạo chính quyền nhận thấy cần sửa soạn cho một cuộc đấu tranh chính trị với mặt trận Giải Phóng Miền Nam, mới có những cố gắng để mở rộng căn bản hỗ trợ chính quyền, và nhất là do những thay đổi chính trị có thể xảy ra do hòa hội đó mang lại. Rõ rệt hơn hết là lời kêu gọi của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu trong thông điệp đọc trước Quốc Hội VNCH, sau việc Hoa Kỳ đơn phương ngưng oanh tạc Bắc Việt ngày 31.3.1968. "Để có một hậu thuẫn mạnh mẽ cho chúng ta, trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, song song với việc động viên nhân tài, vật lực cho quốc gia, chúng ta cần động viên tinh thần chính trị.... Công cuộc này là một nhu cầu cấp bách của

(1). "Khái luận CPCT". Tài liệu Trung Tâm HLCBCTCT. Sài Gòn, 1970.

Quốc-gia và phải được đưa tới toàn thể các giới, các tổ chức đoàn thể và tất cả đồng-bào trong nước..."(1) chúng tỏ một sự bối-rối, hấp tấp, thiếu chuẩn bị của chính quyền đối với một vấn đề trọng đại như vấn đề động viên quần chúng. Gần đây hơn nữa, Bộ Thông Tin đã được tức thời biến cải thành Phủ Tổng Ủy Dân Vận để đáp ứng tình thế sau ngày ký kết hiệp định Balé....

Các sự việc nêu trên cho chúng ta thấy rằng chính phủ VNCH thật sự đã thấy được sự quan trọng của vấn-đề. Nhưng vì một vài nguyên nhân chủ quan hoặc do một vài áp lực thời cuộc, nên quan niệm dân vận nhiều khi tỏ ra chật hẹp và thiếu đúng đắn. Kết rộng ra, một trong những nguyên nhân gây trở ngại trên có thể vì VNCH hiện tại thiếu một hệ thống tư tưởng quốc gia rõ rệt và thực tiễn để chỉ đạo cho hành động.

Đoạn II.- NHẬN ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO

1/ Hệ thống tư tưởng quốc gia chỉ đạo còn gọi là chủ thuyết quốc gia. Thời đệ nhất cộng hòa đã xây dựng một chủ thuyết NHÂN-VỊ như một chủ thuyết chính trị chống Cộng Sản. Ngày nay, thời đệ nhị Cộng Hòa đã thiếu hẳn một lý thuyết chính trị thành văn để hướng dẫn tư tưởng chính trị quần-chúng. Lý thuyết dân chủ Tự Do mà chính quyền hay nói tới, chỉ bàn bạc trong các chương trình chống cộng, trong Hiến Pháp, trong các lời tuyên bố, chứ chưa thực sự phổ cập, hệ thống hóa để giải đáp được mọi cứu cánh, trên phương diện lý thuyết, của mọi lãnh vực nhân sinh quan và vũ trụ quan.

Dù vậy, chính quyền Miền Nam cũng cố gắng hình thành trong ý niệm, qua chứng minh thực tế và luận cứ lịch sử, một chính thể dân chủ pháp trị để lôi kéo sự ủng hộ của

(1) Thông Điệp của Tổng Thống đọc ngày 10.04.1968 ;

quần chúng chống lại việc xâm lăng, tuyên truyền của Cộng Sản.

Như vậy sự đề cao nền dân chủ pháp trị là một chống trả trực diện với chế độ độc tài đảng trị của Cộng-Sản và là một lợi khí tuyên truyền mà chính quyền miền Nam sử dụng và phát triển ý niệm dân chủ thành một ý thức hệ. Đó là ý thức hệ DÂN CHỦ, TỰ DO. Ý thức hệ dân chủ tự do, cụ thể, là hệ thống tư tưởng đề cao sự tôn trọng các qui luật dân chủ, tinh thần dân chủ, Tinh thần này được hiểu là về phía chính quyền phải vì dân, thân dân .(1)

2/ Tuy nhiên, tại VNCH, việc phát triển ý niệm dân chủ pháp trị thành một ý thức hệ vấp phải nhiều khó khăn trở ngại. Gạt bỏ ra ngoài những cố gắng, thành tâm của chính quyền trong việc dân chủ hóa sinh hoạt chính trị, các chương trình hay kế hoạch phải dựa vào tinh thần hợp tác của quần chúng để xây dựng dân chủ thường gặp phải sự thờ ơ hay phản ứng chậm chạp của quần chúng.

Ý thức về dân chủ ở quần chúng Việt-Nam chưa có.

Thật vậy, sự chủ trương thuyết này hay thuyết kia một phần tùy thuộc vào tình trạng xã hội ở đó. Tình trạng xã hội miền Nam không phải là một tình trạng trong đó quần chúng khát khao một đời sống ấm no trước đã. Vả lại nền giáo dục tại đây chưa được phổ quát và còn mang tính cách lạc hậu, lối thời của những thế hệ trước thì nói gì đến ý thức chính trị, dân chủ.

Hơn nữa, một triết lý có thể lan truyền trong quần chúng vì nó còn dựa vào một biện chứng có thể rút gọn đến đơn giản mà không biến đổi gì ở bản thể. Một ý niệm dân chủ thuần túy, tự nó, không thể phát triển và gây ảnh hưởng

(1). NGUYỄN PHÁT QUAN, Một quan niệm chống chiến tranh nhân dân của CS, luận văn cao học HC, khóa 3, 1969 tr. 95.

sâu đậm vào đầu óc và nếp sống quần chúng. Một đời sống và ý thức dân chủ phải gây dựng theo thời gian và chỉ khi nào xã hội có được một sinh hoạt dân chủ, lúc đó ý thức hệ dân chủ tự do mới thu hút được tâm lý quần chúng, tức phát triển và phổ cập khắp nơi.

Tại VNCH, một xã hội có đến 80% dân số là giai cấp nông dân đang sống trong tình trạng lạc hậu của 1 kinh tế nông nghiệp, dân trí thấp kém, cuộc sống chất phát, giá trị của pháp luật đôi khi còn thua giá trị lễ, nghĩa... và 20% còn lại tại các thị thành với một nếp sống bất công, bất bình đẳng, ý thức 'Dân Chủ Tự Do' bị bóp méo và hã hệ tiêu thụ như một món hàng độc quyền. Như vậy, đúng theo nhận xét của một chính trị gia (1) khi cho rằng đem dân chủ tự do áp dụng tại xã hội Việt Nam chẳng khác nào đem chiếc áo dài, khăn đóng, đôi hia khoác vào mình một đứa trẻ.

Trong sự èo uột của một nền dân chủ pháp trị phôi thai, đã thế, chính quyền VNCH nhiều khi tỏ ra lúng túng trong việc thực thi dân chủ. Điển hình là vào thời kỳ nổi dậy của phong trào đòi hỏi dân chủ, dân sinh của học sinh và sinh viên, thương phế binh và các giới quần chúng khác. Vì mục tiêu Cộng Sản hiện nay cũng nhằm đẩy mạnh các phong trào này - khiến chính quyền đã phải áp dụng những biện pháp tỏ ra phản dân chủ như đàn áp, tra tấn.....

Tất cả những nguyên nhân kể trên đưa miền Nam tới tình trạng khủng hoảng niềm tin nơi lý tưởng dân chủ, cũng như sự dân chủ. Thay vì phát huy lý tưởng dân chủ tự do làm ý thức hệ chỉ đạo công tác tranh thủ nhân tâm, chính quyền VNCH, vì không tạo được điều kiện, môi trường áp dụng, vô tình đưa đến một khoảng trống tinh thần gây khủng hoảng cho việc thi hành những chính sách trường kỳ và liên tục.

(1) Nghị Sĩ Phạm Nam Sách, bài thuyết trình tại Quốc-Hội.

Tình trạng khủng hoảng niềm tin nơi lý tưởng cải
đạo tất nhiên sẽ đưa đến một vài trở ngại không tránh khỏi
trong việc điều hành các hoạt động dân vận mà ta sẽ cứu
xét trong chương tới đây.

Nhận định về tổ chức ngành dân vận

Đề cập tới tổ chức, tức nhận định về các cơ cấu điều hành công tác dân vận và hệ thống nhân sự, cùng phương tiện tài trợ cho các hoạt động đó.

Đoạn I. CƠ CẤU ĐIỀU HÀNH

Tại VNCH, công cuộc vận động quần chúng mặc dầu được các nhà lãnh đạo quan niệm là công việc chung của toàn dân, nhưng trong hiện tại, chính quyền chỉ đặt trọng tâm thi hành công tác qua các cơ sở công quyền. Rất hiếm mà thấy một đoàn thể tư nhân hay phong trào nào được thành lập chính thức hỗ trợ chính quyền trong mục đích động viên tinh thần nhân dân chống Cộng Sản và kiến tạo Quốc gia.

Do đó, khảo sát về phương diện tổ chức hoạt động cộng tác dân vận để tranh thủ nhân tâm, chúng ta chỉ nhận định được các cơ cấu chính danh của chính quyền mà thôi.

Ta phải nói ngay rằng, khi nghiên cứu bất cứ bộ máy dân vận, tuyên truyền nào, người ta không thể bỏ qua những thành tố cấu tạo trong đường lối tổ chức bộ máy đó: đó là tình hình chính trị, an ninh xã hội quốc nội hay quốc tế, và quan niệm của chính quyền đối với vai trò và tầm quan trọng của dân vận. Một đường lối tổ chức dân vận phải phản ảnh trọn vẹn ước muốn, chủ đích và dự tính của chính quyền để đáp ứng với biến chuyển của tình hình chính trị, an ninh xã hội tại quốc nội, quốc ngoại trong giai đoạn nào đó.

Vì thế, để nhận chính xác, và hiểu rõ hơn quan niệm của các nhà cầm quyền tại miền Nam này về đường lối tổ chức bộ máy dân vận, ta cũng cần đi ngược dòng thời gian về

sự tổ chức và đường lối điều hành các cơ quan công quyền đặc trách dân vận trong quá khứ.

Trong năm 1963, vấn đề dân vận, hiểu tổng quát gồm dân vận, binh và địch vận đều do Bộ Thông Tin đảm nhiệm (1). Qua năm sau, với các biến chuyển chính trị tại nội bộ miền nam, song song với sự gia tăng cường độ của cuộc chiến tại đây, các nhà lãnh đạo đã đặt lại một quan niệm mới về tổ chức. Theo đó, công cuộc dân vận được phân chia ra ba đối tượng là quần chúng, quân đội và địch quân và do ba cơ cấu thường hữu phụ trách:

- Bộ Thông Tin với công tác Dân Vận.
- Bộ Chiêu Hồi lo địch quân.
- Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đặc trách quân đội.

(Dĩ nhiên, công tác vận động hậu thuẫn của kiều bào và quốc gia hải ngoại do Bộ Ngoại Giao đảm trách. Tuy nhiên không thuộc phạm vi khảo sát của luận trình).

Đến giai đoạn cần tập trung nỗ lực, thống nhất chỉ đạo và phối hợp hoạt động tâm lý chiến, các nhà hữu trách đã cố gắng tập trung các thành phần cơ quan trong chính phủ từ Trung-Ương đến Địa-Phương qua các hình thức Ủy ban hoặc Hội Đồng liên bộ như ta đã thấy : Ủy Ban Điều Hợp Tâm Lý Chiến (1964) - Ủy ban Động Viên Chính Trị (1969) - Ủy ban thông tin đại chúng (1970) và ủy ban đấu tranh chính trị hiện nay (1973). Trong thực tế các hình thức tập trung này không hoạt động hữu hiệu, hoặc vì không có hậu thuẫn của quần chúng, mặt khác vì thiếu kỹ thuật phối hợp nội bộ. Các hình thức này ra đời vì nhu cầu này, rồi tan biến vì một nhu cầu khác mới xuất hiện .

(1) PHẠM QUẾ HOA, Chính sách Thông Tin Tuyên Truyền của VNCH, luận văn đốc sự HC HVQGHC, 1972, tr. 10.

Hiện nay trong chiều hướng đơn giản hóa guồng máy chính quyền, đồng thời mở rộng căn bản hỗ trợ của quần chúng phù hợp với nhu cầu đấu tranh chính trị với Cộng Sản sau thỏa hiệp ngưng bắn, đường lối tổ chức cơ cấu để giáo huấn và hướng dẫn tư tưởng chính trị quần chúng tại VNCH thể hiện qua hai hệ thống hành chánh và quân đội. Lãnh đạo ngành chiến tranh chính trị thuộc Bộ Tổng Tham Mưu và các cơ quan hệ thuộc. Về lãnh vực hành chánh, trong trọng tâm dân vận tổng quát, ta thấy có Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi.

Vì dễ dễ dàng trong việc khảo sát, chúng tôi tạm chấp nhận hình thức phân biệt trên : Một bên là tập thể hơn một triệu quân lính hiện nay và một bên được hiểu là quần chúng nhân dân, nhân dân thuộc vùng quốc gia, và nhân dân vì lý do này hay lý do khác còn sống dưới sự kềm kẹp của Cộng Sản và kể cả các cán binh trong hàng ngũ Cộng Sản tại miền Nam này. Sự phân biệt này, thiết tưởng phần nào sát với thực trạng chính trị xã hội tại VNCH vậy.

A.- CƠ CẤU THEO HỆ THỐNG QUÂN ĐỘI : TỔNG CỤC CTCT

1/ Song song với sự phát triển toàn diện của quân lực, nhận thức được tầm quan trọng của việc huấn luyện và giáo dục tinh thần binh sĩ, ngành CTCT trong quân lực VNCH thật sự hiện toàn và thống nhất từ năm 1965 khi một cơ cấu chính danh độc lập là Tổng Cục CTCT được thành lập. Đây là một cơ quan trung ương lãnh đạo toàn ngành với nhiệm vụ tuyên huấn binh sĩ, xây dựng và bảo vệ lòng trung thành của quân lực đối với lý tưởng quốc gia, tranh thủ và duy trì sự hợp tác của nhân dân và hủy diệt lòng trung thành của các cán binh địch đối với chủ nghĩa Cộng-Sản và cấp chỉ huy của họ.

Do đó việc thi hành chiến tranh chánh trị được quan niệm như một công tác ngang hàng công tác chiến đấu, MŨI ĐÈN GIỎ QUYẾT TOÀN bộ các vấn đề liên quan đến tư tưởng

tinh thần, tâm lý, nguyện vọng của quân, dân địch và được thi hành thường xuyên và liên tục. Đó là quan niệm.

Về tổ chức, Tổng cục C.T.C.T đặt trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Tại Trung Ương có Bộ Tham Mưu Tổng-Cục và các bộ phận như Cục (chính huấn - Tâm lý chiến - Xã hội - an ninh quân đội) nha Tuyên Úy (Công Giáo, Phật giáo, Tin Lành), Trường đại học CTCT và các Tiểu Đoàn CTCT.

Tại các bộ Tư lệnh quân binh chủng, bộ chỉ huy quân trường và tại các quân khu xuống tiểu khu có khối CTCT với các phòng và ban chuyên môn.

Tại các tiểu đoàn và các cấp tương đương có sĩ quan phụ trách CTCT với một số binh sĩ chuyên môn, và một đơn vị CTCT tăng phái theo nhu cầu.

Tại các cấp đại đội, trung đội có đại đội phó, trung đội phó là những chiến sĩ đặc trách CTCT.

Ngoài ra, để đào tạo và huấn luyện cán bộ CTCT trong quân đội, hai cơ cấu sau đây phụ trách phần nhiệm:

- Trường Đại Học CTCT Dalat lo việc đào luyện các sĩ quan CTCT với những khóa học dài hạn.

- Trung Tâm huấn luyện cán bộ CTCT Saigon lãnh trách nhiệm đào tạo cấp tốc các cán bộ CTCT cho các đơn vị hạ tầng chủ lực và địa phương quân. Thời gian huấn luyện từ 4 đến 6 tuần lễ.

Chương trình huấn luyện thường chú trọng đến phần giáo dục chính trị và sinh hoạt lãnh đạo chỉ huy. Các căn bản về kiến thức chính trị đại cương, các ý niệm về tự do dân chủ và ý thức quốc gia chống Cộng Sản, và các nội dung liên quan đến quân đội hay các phương thức bấu dôi tư tưởng đức tính chịu đựng và tinh thần đoàn kết là những đề tài trọng yếu.

2/ Mặc dù ngành chiến tranh chính trị trong quân

đội, qua, cơ cấu tổ chức và mô xê trên đây, ra đời và kiện toàn thống nhất có phần muộn màng (1965) so với thời điểm bộc phát cuộc chiến Việt Nam, nhưng các nhà lãnh đạo chính trị và chỉ huy quân sự chính quyền đã kịp thời đáp ứng được phần nào nhu cầu võ trang tinh thần cho hơn 1 triệu quân lính dưới cờ. Quan niệm Quốc phòng ít ra cũng không bị gò bó, hay đóng khung hoàn toàn trong lãnh vực quân sự thuần túy.

Với tổ chức từ cấp Trung Ương đến các đơn vị thấp nhất, qua mô thức Cục, Nha, Phòng... ngành chiến tranh chánh trị của quân lực VNCH quả thật được tổ chức chắc chắn và qui mô. Đây là yếu tố thực tế cộng với một tinh thần kỷ luật truyền thống nghiêm minh của quân đội đã làm cho hiệu năng công tác tâm lý chiến của Tổng Cục CTCT tiến triển rõ rệt.

B.- CƠ CẤU THEO HỆ THỐNG HÀNH CHÁNH -

- + BỘ DÂN VẬN CHIÊU HỒI
- + BỘ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Bộ Dân Vận Chiêu Hồi được thành lập do sắc lệnh số 130/TT/SL ngày 18 tháng 02 năm 1974. Trước đó ta thấy thuộc hệ thống này có hai bộ riêng biệt : Phủ Tổng Ủy DÂN VẬN đặc trách công tác dân vận và Bộ CHIÊU HỒI lo dịch vận.

Đến nay (tháng 5/74), mặc dù hai bộ trên đây đã được sắp xếp lại với một hệ thống chỉ huy đồng nhất, chúng tôi vẫn chưa thấy một nghị định qui định tổ chức cơ cấu điều hành. Theo chúng tôi được biết, trong thực tế nhu cầu công vụ vẫn liên tục như sự thống nhất chỉ huy vừa cải biến, nhưng việc điều hành, trong khi chờ đợi sự tổ chức mới, cũng vẫn theo cơ cấu tổ chức của hai Bộ như đã có.

Do đó, trong phần nhận định về phương diện tổ chức, chúng tôi phải qui chiếu cơ cấu của Phủ Tổng Ủy Dân Vận và Bộ Chiêu Hồi cũ.

◎ PHỦ TỔNG ỦY DÂN-VẬN

1/ Phủ Tổng Ủy Dân Vận, trực thuộc Phủ Tổng Thống, được thành lập do sắc lệnh số 014/TT/SL ngày 9.01.1973 là một biến cải của Bộ Thông Tin. Nghị định số 033/TT/NĐ ngày 9.2.1973 ấn định tổ chức PTUDV như sau :

- Tại trung ương có :
- Văn phòng đặc biệt
 - Đoàn chuyên viên.
 - Khối phối hợp báo chí, nghệ thuật.
 - Khối kế hoạch chương trình
 - Trung Tâm Dân Vụ.
 - Cục Thông Tin Quốc nội.
 - Cục Thông tin Quốc ngoại.
 - Cục Hành Chánh.

Tại địa phương gồm :

- Văn phòng đại diện Dân Vận quận khu
- Cơ sở Dân vận đô, Tỉnh, Thị Xã.
- Cơ sở Dân Vận quận - Trạm dân vận Xã.

Tại quốc ngoại :

- Trung tâm thông tin quốc ngoại.
- Tùy viên thông tin quốc ngoại.

Theo điều 3 sắc lệnh trên, nhiệm vụ của PTUDV nhằm quảng bá rộng rãi chính nghĩa quốc gia cùng chính sách, chương trình hoạt động và thành quả của chính phủ VNCH dưới mọi hình thức truyền thông trong và ngoài nước.

Phối hợp với các Phủ Bộ để yểm trợ việc quảng bá chính sách, chương trình và thành quả của các cơ quan này.

Như vậy, công tác dân vận không còn đóng khung trong kỹ thuật thông tin chuyên môn như lúc trước, mà là một sự phối hợp nhịp nhàng với các cơ quan khác nhằm vào.

các hoạt động trực diện liên quan đến đời sống nhân dân.

Để thực thi các quan niệm và nhiệm vụ ấy, PTUDV đặt trực thuộc Phủ Tổng Thống, có tính cách chấp hành đường lối do chính Tổng Thống đề ra. Tại các địa phương, trong tổ chức cơ quan chính quyền Tỉnh, Thị, Cơ sở dân vận Tỉnh, Thị được xem là một cơ sở tự quản trị, không thuộc vào thành phần tham mưu chính, yểm trợ hay tham mưu chuyên môn chấp hành. Cơ sở dân vận Tỉnh Thị là Cơ quan tham vấn của tỉnh trưởng.(1)

Về hệ cấp trực thuộc, cơ sở dân vận địa phương chịu sự thống thuộc trực tiếp và hoàn toàn của PTUDV (2). Ngoài ra PTUDV còn huấn luyện các nhân viên về phương diện chuyên môn tại các Trung Tâm huấn luyện trung ương và địa phương. Trong hiện tại, trung Tâm Huấn Luyện Trung Ương đã hoạt động và một trung tâm tại Nha Trang đang thành hình.

2/ Mặt lý thuyết, bộ máy dân vận miền Nam hiện nay đang được tăng cường và hoạt động mạnh mẽ. Lãnh vực hoạt động không những thuộc phạm vi trong nước mà còn yểm trợ các sứ quán ngoại giao tại hải ngoại nữa. Việc tăng cường Cục Thông Tin Quốc Ngoại tại PTUDV đã nói lên sự quan trọng của việc vận động dân chúng tại hải ngoại, đáp ứng đòi hỏi sự hậu thuẫn của quốc tế mà VNCH đang trông đợi.

Đặc biệt PTUDV đã chú trọng đến việc huấn luyện chuyên môn cho tất cả cán bộ thuộc ngành, một nhu cầu mà từ trước tới nay bộ Thông Tin chưa nghĩ đến hay không thực hiện được.

Về phương diện thủ tục điều hành, các cơ sở dân vận địa phương đều chịu sự chỉ huy theo hệ thống dọc, thống thuộc PTUDV. Đường lối lãnh đạo này đem lại sự thống nhất chỉ huy và mau lẹ cho việc điều hành. Tuy nhiên tại

(1).(2) : huấn thị điều hành cơ sở dân vận địa phương.

các cơ sở hạ tầng như Xã, Ấp, việc áp dụng đường lối lãnh đạo này gây vài trở ngại, trong thực tế, cho hoạt động cán bộ: Trước 1973 các cán bộ thông tin Xã Ấp vừa thống thuộc bởi quyền chỉ huy của Trưởng Chi Thông Tin (hệ thống dọc) vừa thuộc quyền điều khiển của vị Xã Trưởng hay Ấp trưởng (hệ thống ngang). Nhưng từ 1973, cán bộ Dân Vận tại Xã ấp (tức cán bộ thông tin xã ấp cũ) chỉ còn thuộc quyền điều động duy nhất của cơ sở Dân Vận quận. Tính cách duy nhất chỉ huy này tránh được cảnh "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" và hiệu năng công tác do đó gia tăng, nhưng ưu điểm này có thể biến thành khuyết điểm nếu cơ sở quận không đi sát với cán bộ và kiểm soát chặt chẽ. Vì các xã ấp nằm rải rác xa xôi và từ nay vị xã trưởng chẳng còn quyền hành gì đối với cán bộ. Vả lại, với phương tiện và ngân sách eo hẹp, hoạt động của các cán bộ tại các địa bàn xã ấp nhiều khi cần đến sự yểm trợ của các vị này. Việc từ chối hay thiếu hỗ trợ của họ thiết tưởng cũng gây ra trở lực cho cán bộ dân vận hạ tầng - và cũng là một thiệt thòi cho quốc gia vậy.

Tóm lại, ngoài một vài trở ngại nhỏ, tổ chức PTUDV với một mô thức điều hành qui mô, một vị thế và kích thước rộng lớn, hoạt động với những chương trình kế hoạch soạn thảo thích thời đã mang lại những khởi sắc đáng kể trong công cuộc vận động quần chúng hiện nay tại VNCH.

◎ BỘ CHIÊU HỒI

a/ Trong sách lược chống chiến tranh của chính phủ VNCH, ngoài việc tập trung nỗ lực để tiêu diệt địch, giới hữu trách còn nghĩ đến một phương cách tiết kiệm xương máu hữu hiệu bằng cách kêu gọi sự hồi tâm và trở về của các người bên kia. Vào đầu năm 1963 Chính phủ đã ban hành Chính Sách Chiêu Hồi. Tuy nhiên công tác địch vận bấy giờ còn lỏng lẻo, cán bộ thiếu chuẩn bị nên công tác chưa khả quan.

Đến nền đệ nhị cộng-hòa, với chính sách đại đoàn kết dân tộc nhằm 3 nguyên lý DÂN TỘC - DÂN HÒA - DÂN TIẾN, công tác chiêu hồi được mạnh mẽ phát động và bộ Chiêu-Hồi được chính thức thành lập. Theo sắc lệnh số 098/SL/CH ngày 26.8.1970 bộ Chiêu Hồi gồm có.

Tại Trung Ương:

- Văn Phòng Tổng Trưởng.
- Khối điều khiển lượng giá.
- Nha Tổng Thư Ký.

Tại địa phương :

- Trung tâm Chiêu Hồi Trung Ương.
- Sở Chiêu Hồi Đô Thành.
- Trung Tâm Chiêu Hồi Quân Khu.
- Văn Phòng Đại Diện Chiêu Hồi Quân Khu.
- Trung Tâm Chiêu Hồi Tỉnh, Thị Xã.
- Ty Chiêu Hồi Tỉnh, Thị Xã.
- Chi Chiêu Hồi tại các Quận....

2/ qua cơ cấu tổ chức trên đây, chúng ta nhận thấy ngoài cơ quan chỉ đạo tại trung ương, bộ Chiêu Hồi đã đặt nặng công tác tại các địa phương qua các cơ quan chiêu hồi khắp các Tỉnh, quận và Xã ấp trên toàn quốc.

Trong chiều hướng thể hiện 3 nguyên lý Dân Tộc, Dân Hòa, và Dân Tiến của chính sách Đại đoàn kết, việc thiết lập các trung tâm chiêu hồi trên toàn quốc để tiếp đón các hồi chánh viên đã nói lên quyết tâm của chính phủ VNCH nhằm tạo điều kiện hội nhập cho các hồi chánh viên vào nếp sống và sinh hoạt của cộng đồng quốc gia dân tộc. Trong các sinh hoạt của Trung Tâm, ngoài việc giáo huấn và cải tạo tư tưởng, chính phủ còn tìm cách huấn nghệ và hướng nghiệp cho họ để sau khi hoàn lương, các hồi chánh viên này có cơ hội tạo lại cuộc sống mới và không có mặc cảm bị bỏ rơi trong cộng đồng quốc gia hầu đóng góp xứng đáng vào công cuộc chống

cộng và tái thiết xứ sở.

Tập thể hơn 222.000 (1) cán binh cộng sản trở về hiện nay là một thành quả sáng ngời cho chính nghĩa miền Nam tự do. Việc huy động tập thể động đảo này trở thành những cán bộ dân vận tích cực góp phần vào công cuộc đấu tranh chung của quốc gia là nỗ lực của Bộ Chiêu Hồi nói riêng và của chính phủ VNCH nói chung.

◎ BỘ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN .

Sau chương trình áp chiến lược bị sụp đổ, các chính phủ đương thời cho áp dụng nhiều kế hoạch để tranh thủ đặc biệt vùng nông thôn chống cộng sản. Thí điểm đào tạo các cán bộ xây dựng nông thôn được thiết lập từ năm 1964 - sau đó đổi tên là cán bộ Phát Triển Nông Thôn. Họ được huấn luyện kiến thức chính trị và chuyên môn tại TTHL cán bộ (vùng Tàu) và đưa về hoạt động khắp nơi tại nông thôn.

Các cán bộ hoạt động hợp thành đoàn. Mỗi đoàn cán-bộ 59 người, sau biến cải còn 30 người, được tổ chức thành 3 toán phụ trách các công tác hành chánh, chính trị, quân sự, y tế, tình báo và chuyên môn. Toán hoạt động căn bản của đoàn cán bộ phát triển nông thôn là toán "Dân sự vụ" gồm 3 tổ : Dân-ý, Hành-Chánh và Tuyên-Vận phụ trách công việc thu thập nguyện vọng nhân dân, tuyên truyền vận động quần chúng và tổ chức họ thành đoàn ngũ, lập chánh quyền dân củ ở hạ tầng cơ sở. Tại mỗi tỉnh có Tỉnh đoàn trưởng thuộc Nha Cán Bộ đặt tại các địa phương để dẫn dắt và theo dõi hoạt động của các đoàn cán bộ.

Hiện nay vì áp dụng chương trình giảm, nên các đoàn cán bộ được giải nhiệm và phân tán để phụ trách các

(1) Kế Hoạch Dân Vận 1974, thành quả chiêu hồi. Bộ DVCH.
1974.

các công việc khác. Bộ Phát Triển Nông Thôn, do đó, cũng đã giải tán (2/74).

Đoạn II. NHÂN SỰ VÀ PHƯƠNG TIỆN

Thoát thai từ thuộc địa Pháp Quốc, lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh triền miên trên 1/4 thế kỷ nay, VNCH đang gặp phải một trở lực quan trọng: đó là vấn đề thiếu chuyên viên, cán bộ và phương tiện hoạt động. Trong bối cảnh của một hiểm họa quân sự, giới cầm quyền đã dồn mọi nỗ lực nhân sự cho lãnh vực quốc phòng nặng về vật liệu chiến tranh hơn thể chính trị nhân dân (1). Thêm vào đó thái độ thờ ơ của quần chúng đối với những kêu gọi hay chương trình kế hoạch của chính quyền, cộng thêm khả năng yếu kém, tác phong quan liêu hệ thức, thái độ tắc trách của nhân viên và cán bộ chấp hành khiến cho tình trạng khó khăn lại càng bi đát hơn, vì vậy việc đào luyện xử dụng đúng đắn cán bộ cũng như việc động viên tinh thần của toàn thể nhân dân là hai mặt của một vấn đề, một vấn đề cấp bách cho miền Nam này.

Đối tượng của đoạn này là nhận định việc đào luyện và khả năng sinh hoạt của các cán bộ, tiếp đó là đề cập đến các phương tiện yểm trợ công tác vận động quần chúng của bộ máy dân vận miền Nam, bằng hai phân đoạn, hệ thống nhân sự - phương tiện yểm trợ.

A.- HỆ THỐNG NHÂN SỰ .

- Trong lãnh vực sinh hoạt, cán bộ thuộc cả hai hệ thống quân đội và hành chánh đều thiếu kém về số lượng : Tại miền Nam, quan niệm của các nhà lãnh đạo, khi phát động công việc động viên chính trị đều nhằm vào toàn thể quần chúng chính và quần chúng. Tín niệm căn bản

(1) Nguyễn Bé, Những Ý tưởng trên đường xây dựng quê hương, tập 2, TTHLCBQG-VT. Tr. 36.

là một công dân, bất phân biệt giai tầng phải là một cán bộ Dân vận.

Tuy nhiên, như đã nói, bởi sự thờ ơ của quần chúng vì chưa được giáo dục đúng mức về sinh hoạt chính trị hay chưa được đầy đủ thông hiểu biết về tình hình đất nước, đến nay người ta vẫn chưa nhận thấy một tổ chức hay toàn thể quần chúng nào tự nguyện đứng ra hỗ trợ chính quyền trong công tác động viên tinh thần quần chúng, tranh thủ nhân tâm. Trong việc đoàn ngũ hóa nhân dân Tự Vệ hiện thời, chính quyền chưa đáp ứng được nhu cầu của một cuộc vận động qui mô quần chúng. Thay vì võ trang tinh thần cho các đoàn viên NDTV để họ có thể trở thành những cán bộ dân vận trong quần chúng, thì lại đặt nặng võ trang vũ khí với một ý thức trách nhiệm hời hợt (1). Tựu chung, công tác động viên tinh thần quần chúng để tranh thủ nhân tâm vẫn hoàn toàn do các cơ quan chính quyền đảm trách.

Mặt khác, khi quan niệm về công tác dân vận, thì chính quyền chỉ chú trọng đến hoạt động thông tin tuyên truyền mà bỏ quên tác dụng chính trị của các hoạt động chuyên môn. Do đó trong thực tế, nói đến công việc vận động quần chúng, chính quyền thường nghĩ đến công việc của các cán bộ làm công tác tuyên truyền thông tin.

Một chính trị gia khi nghĩ đến thực trạng dân vận miền Nam đã bình phẩm như sau : " về mặt vận động quần chúng thì chưa có gì đáng kể, chính quyền đã cố gắng đưa ra những kế hoạch dân vận để gây ý thức chính trị làm cho quần chúng nhập cuộc. Nhưng các chương trình này tiến chậm vì thiếu chuyên viên và cán bộ hoạt động ".(2).

Đã vậy cán bộ lại thiếu lý tưởng phục vụ và khả năng dân vận : vốn được hun đúc trong môi trường nệ thức

(1) sẽ nói ở phần đề nghị.

(2) Trần Văn Ân " VN trước vận hội mới " Saigon 1971. Tr, 79

của xã hội đưa đòi này, người cán bộ khi phục vụ vẫn chưa được "lột xác", nên thường làm công tác dân vận nặng phần thông tin hơn là đi sâu vào lãnh vực tuyên vận, thuyết phục quần chúng.

Việc tân tuyển của bộ Thông Tin năm 1971 con số trên 2600 cán bộ phục vụ tại các hạ tầng xã ấp mà quá 3/4 nữ phái đã nghiêng hoạt động thiên về tĩnh hơn là về động. Hơn nữa việc tuyển dụng phần đông dựa vào sự quen biết giới gấm của các ông lớn tại địa phương (1) hơn là trên tiêu chuẩn khả năng. Từ đó suy ra việc gia nhập làm cán bộ dân vận không do ở lý tưởng phục vụ mà vì lý do này hay lý do khác có tính cách vị kỷ tư lợi.

Chúng tôi xin miễn bàn ở đây vấn đề nam phái hay nữ phái cần thiết trong hoạt động dân vận, vì cá nhân nào cũng hữu ích cho đại cuộc quốc gia. Nhưng thử nghĩ đến tương lai một cuộc đấu tranh chính trị diễn ra giữa phe quốc gia và các tay chuyên nghiệp về tổ chức như cán bộ Cộng-Sản, thì với thực trạng nêu trên, hệ thống nhân sự của bộ máy dân vận miền Nam có thể đương đầu được không? Từ việc tuyển dụng thiếu đúng dẫn đến việc huấn luyện (sẽ nói phần sau) nặng nề lối hành chánh hơn kiến thức chính trị, hơn nữa công tác thiếu thích ứng chắc chắn cán bộ của chính quyền sẽ không đủ lý luận chính trị và khả năng cần thiết để thuyết phục đối tượng và thiếu hấp lực khơi động quần chúng nhập cuộc.

Nếu lên một vài tệ trạng, chúng tôi không chủ đích nghi ngờ và bi quan về hệ thống nhân sự của bộ máy tuyên vận tại VNCH. Nhưng chúng tôi phải xác nhận ở đây một điểm đáng ca ngợi về việc sử dụng khả năng tuyên vận của các hội chánh viên. Đây là một thắng lợi tâm lý và chính trị rất quan trọng của chính quyền Miền Nam đã đạt được.

(1) Công báo QH số 26/709 H9/BB/ ngày 26.5.1972.

Hồi chánh viên là những người đã sống trong chế-
độ Cộng-sản, đã chán ghét Cộng-Sản mà trở về quốc gia. Việc
sử dụng họ trong công tác tuyên truyền dân vận đã mang lại
thành quả khích lệ trên 222.000 cán binh Cộng-Sản trở về
với cộng đồng quốc gia ngày nay.

Gần đây trong chiều hướng cách mạng hành chánh,
lành mạnh hóa cán bộ quốc gia, người ta cũng ghi nhận chính
quyền đang có một nỗ lực trẻ trung hóa thành phần nhân sự
của bộ máy dân vận bằng cách bổ nhiệm và sử dụng các cán bộ
có kiến thức rộng (có bằng cấp đại học đối với các chức vụ
chỉ huy dân vận tại địa phương). Thế thay việc cải tiến này
có ưu điểm lành mạnh hóa hệ thống nhân sự thì đôi khi gặp
khuyết điểm về phương diện tác phong của các vị chỉ huy lớp
trẻ này - gây đụng chạm với giai cấp thuộc viên lớn tuổi ngay
trong hệ thống và sự bất bình đối với quan chúng bên ngoài(1).

Về phương diện đào luyện, các cán bộ quốc gia
còn thiếu kém trong việc huấn luyện. Đối với các cán bộ
chiến tranh chính trị trong quân đội, thời gian huấn-luyện
tại các quân trường : Đại học CTCT Đalat (2 năm) và tại
Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ CTCT Saigon (từ 5-8 tuần lễ) có
phần nào đáp ứng nhu cầu học hỏi của khóa sinh cán bộ. Trong
khí đó, vấn đề thời gian đào tạo cán bộ thuộc hệ thống dân
sự bị quan niệm một cách hời hợt. Các cán bộ dân vận xã ấp
là những thành phần thật sự hoạt động trực diện với quần
chúng, ngay cả với Cộng Sản nằm vùng ở hạ tầng nữa, đáng lẽ
việc huấn luyện lớp cán bộ này đòi hỏi một thời gian khá lâu
dài hơn là thời gian 4 tuần lễ (cán bộ dân vận xã) hay 5 ngày
(cán bộ dân vận ấp) như hiện nay. Thời gian ngắn ngủi, lại
học rất nhiều đề tài, nên người cán bộ không thể lĩnh hội
hoàn hảo và thấu đáo.

(1) Phỏng vấn : Ý kiến của một nhân viên tại Bộ DVCH, vì
được yêu cầu nên tạm dấu tên. Ngày 10.4.1974.

Mặt khác về nội dung huấn luyện, nhìn chung các chương trình giảng dạy còn nặng nề lối hành chánh hơn là chính trị. Ngoài các đề tài có tính cách chuyên môn, phần huấn luyện còn yếu kém về tư tưởng lập trường chính trị, kiến thức về Cộng-Sản hay các kỹ thuật vận động quần chúng thiết thực mà Cộng sản thường áp dụng hiệu quả.

a/ Kiến thức về Cộng Sản. Trong việc huấn luyện cán bộ của các cơ quan, trừ các trường Đại Học, chính quyền hình như sợ giảng dạy về chủ thuyết Mác-Xít Cộng-Sản. Vì thế, cán bộ công quyền hoạt động công tác tuyên truyền đa số thiếu hiểu biết tường tận về lý thuyết Cộng-Sản, những phương pháp khoa học, lối lý luận đanh thép và ngụy chứng mà cán bộ Cộng Sản thường áp dụng trong việc tranh thủ quần chúng. Thử hỏi trong những trường hợp đối đầu với cán bộ Cộng Sản, Cán bộ Quốc gia chúng ta đã không đủ sức ứng đối thì còn đâu năng lực không chế địch thủ.

Thiếu đào luyện về phương thức nghiên cứu tâm lý quan chúng và phân tích tâm lý từng đối tượng, nên người cán bộ tuyên truyền vận động quần chúng thường tỏ ra lúng túng trong công tác. Công việc cuối cùng là làm lấy lệ, tặc trách vì thấy công tác quá sức mình.

b/ Lập trường chính trị: đây là một tiêu chuẩn căn bản mà người cán bộ phải được huấn luyện kỹ càng để ảnh hưởng quần chúng chống lại sự tuyên truyền xuyên tạc của Cộng Sản, nhưng trên thực tế tiêu chuẩn không được áp dụng hay áp dụng một cách khó khăn. Phải thành khẩn nhận điều này khi quan sát một buổi học tập hay hội thảo chính trị do cán bộ công quyền tổ chức: cá nhân còn chưa ổn định tư tưởng chưa vững niềm tin vào chính nghĩa quốc gia, chưa kiên định vững vàng lập trường chống cộng thì mọi công tác huấn luyện chính trị chưa thể thành đạt kết quả mong muốn. Cái khó cho chính quyền hiện nay là phải tạo cho được niềm tin cho cán bộ. Cán bộ làm công tác dân vận, thiếu huấn luyện tư tưởng

chính trị, chưa chính trị hóa đầy đủ từ tư tưởng đến tâm hồn, mà giao phó cho họ trọng trách, động viên tinh thần quần chúng thì hậu quả công tác sẽ đi đến đâu!

c/ Kỹ thuật đấu tranh thiết thực: đây là kỹ thuật chính phục cảm tình đặc biệt của người dân qua các hoạt động chuyên môn hằng ngày của người cán bộ công quyền. Cảm tình của người dân đối với cán bộ sẽ là vết dầu loang lôi kéo quần chúng vững niềm tin ở chính nghĩa quốc gia, ở những điều cán bộ nói.

Tất cả những kỹ thuật để chiếm lòng dân đòi hỏi một sự huấn luyện khoa học và theo dõi sự áp dụng hằng ngày. Phải nhìn nhận việc huấn luyện cán bộ công quyền vẫn chưa đạt được chỉ tiêu trên. Hằng ngày, trên báo chí, còn thấy quần chúng kêu than vì các lỗi lầm của cán bộ quốc gia.

Tóm lại, các nhận định trên đây, tuy không phải đúng cho mọi trường hợp, nhưng thiết tưởng cũng phản ảnh phần nào các khía cạnh khiếm khuyết của đường lối điều hành hệ thống nhân sự và công việc huấn luyện của chính quyền đối với các cán bộ vậy.

B.- PHƯƠNG TIỆN YẾM TRỢ

Bộ máy tuyên vận tại VNCH trong hai hệ thống quân đội và hành chánh có một nhân số rất lớn, hoạt động từ trung ương đến tận hạ tầng cơ sở xã ấp, khóm phường: Do đó công tác thông tin tuyên truyền đòi hỏi được yểm trợ nhiều phương tiện dồi dào.

Ngoài sự tài trợ eo hẹp hằng năm do ngân sách quốc gia, bộ máy tuyên vận miền Nam, trong quá khứ đã được yểm trợ khá mạnh mẽ nhờ các ngoại viện. Trước năm 1973, bằng hai phương pháp trực tiếp và qua quỹ đối giá, các đồng minh VNCH nhất là Hòa Kỳ đã Viện trợ nhiều nhất về nhân sự và các kỹ thuật máy móc.

Về mặt nhân sự, kể từ năm 1970 Hoa Kỳ đã đặt các tham vấn của họ cạnh các cơ quan của chính phủ. Ta thường thấy các tham vấn này hoạt động tại các phòng đại diện dân vận mỗi quân khu (hồi đó là thông tin) các Ty thông tin toàn quốc và trong quân đội, tại các tiểu đoàn CTOP. Phần đông các tham vấn này có trình độ chuyên môn cao, có thiện chí và tận tâm.

Về phương diện kỹ thuật, ngoài các phương tiện của chính phủ như các đài vô tuyến, điện ảnh tại trung ương số viện trợ các máy móc khác cũng rất dồi dào, nhất là đối với các địa phương. Tuy nhiên trên thực tế người Hoa Kỳ có khuynh hướng viện trợ nhằm tiêu thụ các sản phẩm dư thừa hay lỗi thời, nên hầu hết các dụng cụ viện trợ cho ngành TTTT sau một thời gian sử dụng thường bị hư hỏng và không có phụ tùng thay thế.(1)

Hiện nay, sau ngày quân đội Hoa Kỳ và đồng minh rút khỏi miền Nam, các ngoại viện cho ngành dân vận càng ngày càng giảm dần. Trong khi đó, nhu cầu một cuộc đấu tranh chính trị đang diễn ra trước mắt, đòi hỏi chính quyền phải cải tiến hoàn toàn ngành dân vận. Nhu cầu càng nhiều mà phương tiện thiếu thốn, thiếu tài trợ nên hoạt động dân vận hiện nay không thể tránh được những khó khăn trở ngại về phương diện tài chánh yếu trợ.

Tóm lại, vì nhân sự thiếu kém, phương tiện không đầy đủ, VNCH đang đứng trước một trở lực lớn lao trong việc tổ chức vận động quần chúng. Tuy nhiên chính quyền có thể bù đắp khiếm khuyết này nếu biết chú trọng và lưu tâm đến vấn đề kỹ năng các phương tiện đang hiện có. Đòi hỏi này bắt buộc chính quyền nên xét lại các phương cách hoạt động mà chúng tôi đề cập đến trong chương ba kế tiếp sau đây.

(1). Phạm que Hoa, Op. Cit. Tr. 60.

Nhận định về các phương cách hoạt động

Đồng ý rằng vận động quần chúng là công cuộc chung của mọi người quốc gia sống tại Miền Nam trong giai đoạn thử thách này, và tất cả đều là dân vận. Mọi ngôn ngữ thái độ đến hành động có tác dụng đến kẻ khác hướng về đại cuộc quốc gia đều là những phương thức động viên chính trị. Tuy nhiên trong giới hạn đề tài, nhận định về các phương cách hoạt động dân vận, tức đề cập đến việc vận dụng các tài nguyên và sử dụng các kỹ thuật. Nói cách khác, là đề cập đến hoạt động của bộ máy tuyên vận của chính quyền VNCH qua hai phương cách gián tiếp bằng các hệ thống vô tuyến, điện ảnh và báo chí, hay trực tiếp bằng hệ thống các cán bộ.

Đoạn I.- PHƯƠNG CÁCH GIÁN TIẾP QUA HỆ THỐNG VÔ TUYÊN ĐIỆN ẢNH VÀ BÁO CHÍ

Các hệ thống truyền thanh, truyền hình, điện ảnh và báo chí là những phương tiện truyền thông có tính cách đại chúng. Tại các quốc gia tự do tiến bộ và có một nền an ninh vững chắc, các hệ thống truyền thông này là những diễn đàn thể hiện quyền tự do ngôn luận, tư tưởng một cách đúng đắn.

Do đó, ngoài các hệ thống truyền thông của quốc gia, người ta nhận thấy một vài hệ thống truyền thanh, truyền hình, và nhất là điện ảnh và báo chí do các tư nhân khai thác.

Tại VNCH, hệ thống các đài vô tuyến là những khu vực độc quyền hoàn toàn của chính quyền, chỉ trong lãnh vực điện ảnh, nhất là báo chí mới thấy sự cùng tham dự của tư nhân, hoạt động trong khuôn khổ luật lệ do chính quyền đặt định.

Trong quá khứ và hiện tại, chính quyền VNCH luôn luôn cố gắng lợi dụng các phương tiện thông tin này, nhất là trong khu vực độc quyền để quảng bá các đường lối, chính sách

quốc gia, cũng như để hô hào tập trung nỗ lực quần chúng vào sự nghiệp chống cộng và xây dựng đất nước.

a/ Về hệ thống truyền thanh, truyền hình và hai khu vực độc quyền, chính phủ đã cải tiến rất nhiều về kỹ thuật. Hiện nay tầm thăm thấu và phát hình của hai hệ thống này bao trùm khắp lãnh thổ. VNCH đang có 12 đài phát thanh đặt rải rác khắp các thành phố và ước lượng gần 2 triệu máy thu thanh lớn nhỏ. Vô tuyến truyền hình cũng được thiết lập ở 5 thành phố lớn (Sai gon - Cần Thơ - Qui Nhơn - Nha Trang và Huế) và ước lượng có đến 50.000 máy thu hình, ^{trung} bình khoảng 10.000 người có một máy thu thanh và khoảng 400 người có một máy thu hình. Số tỷ lệ này khá cao, và vượt xa hơn Bắc Việt.

Tuy nhiên, dù mạnh mẽ về số lượng, trong quá khứ VNCH đã không sử dụng đúng mức phương tiện truyền thông này để tác động dư luận quần chúng trong nước một cách mạnh mẽ. Nội dung các chương trình nặng phần giải trí hơn là mục tiêu giáo dục và hướng dẫn quần chúng về ý thức chính trị tổng quát. Không thể nào chấp nhận được trong một quốc gia vào thời kỳ chiến tranh khốc liệt nhất, như vào khoảng năm 1968, một đài phát thanh quốc gia (Saigon) lại đặt thời lượng chương trình nặng về phần giải trí 57,70% (1) với những mục ca hát ủy mị, bàng quang với thực tế một cách tàn nhẫn. Trong lúc đó thời lượng thông tin tuyên truyền chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ 17,16% (1). Nội dung lại khô khan, không lôi cuốn được quần chúng. Mãi mai thay có những lúc phần đông quần chúng chỉ tin và nghe những tin tức do các đài ngoại quốc truyền đi.

Gần đây người ta mới ghi nhận đã có sự chuyển cải tiến của hai hệ thống vô tuyến truyền thanh và truyền hình qua các nỗ lực hướng về mục tiêu thông tin dân vận

(1) Phạm Quế Hoa, Op. Cit. Tr. 48.

quan chúng. Người dân phần nào được đả thông mọi chính sách đường lối của chính phủ và nhất là theo dõi kịp thời các biến chuyển thời sự quốc nội và quốc tế. Theo cuộc khảo sát mới nhất của hệ thống PASS (Pacification Attitude Analysis System) về dân ý cho biết hiện nay có khoảng 61% số thính giả thành thị hưởng ứng và bằng lòng về các chương trình vô tuyến của Chính Phủ (1).

b/ Một kỹ thuật gián tiếp thứ hai nữa chính quyền còn dùng như một phương tiện để tuyên truyền dân vận: đó là điện ảnh. Ngành điện ảnh tại VNCH ngày nay đã có một vài tiến bộ khi chính quyền lưu tâm nâng đỡ các ngành điện ảnh của tư nhân khai thác. Trong những năm đầu tiên ngành điện ảnh mới có tại nước nhà, hoạt động điện ảnh chỉ chuyên sản xuất những phim ngắn về thời sự hay phóng sự với kỹ thuật yếu kém. Thỉnh thoảng mới có một vài phim dài mang nội dung tuyên vận rõ rệt.

Trước những sự đóng góp đáng kể của tư nhân ngày một gia tăng, ngành điện ảnh Việt Nam, với sự hướng dẫn và yem trợ của chính quyền, đang cố gắng vươn lên trong việc sản xuất phim ảnh thể hiện đúng đường lối của quốc gia. Đứng trên lãnh vực và quan điểm dân vận, điện ảnh không tác dụng phổ quát rộng rãi như hệ thống các đài vô tuyến, nhưng ta cũng ghi nhận được ảnh hưởng khá khích lệ trong một số hoạt động phim ảnh ghi lại những tin tức, biến cố quan trọng của cộng đồng quốc gia để đưa lại cho quần chúng, bằng những hình ảnh sống động, những nhận định chính xác và kịp thời về tình hình đất nước, hay những quyết định và biện pháp hàng ngày của chính quyền nhằm giúp đỡ quần chúng tham gia vào công cuộc quốc gia. Điện ảnh cũng mang tác dụng mạnh mẽ khi gần đây chính quyền biết khai thác vào việc truyền đi những hình ảnh nói lên sự hy sinh và chiến thắng của quân đội trong

(1) Kế hoạch Dân Vận 1974, thành quả công tác, Bộ DVCH 1974

• nhiệm vụ chống giặc và bảo vệ đất nước - tạo được niềm tin và phấn khởi của quần chúng vào chính nghĩa của quốc gia.

c/ Sau hết là phương cách dân vận tác động qua báo chí : Báo chí là một phương tiện thông tin phổ quát trong quần chúng bình dân. "sách là để cho những kẻ ngu dốt của tầng lớp trí thức và dĩ nhiên của các giai cấp thượng lưu nữa. Báo chí là của đại chúng" (1) Hitlet đã nói vậy. Mọi thành phần, mọi giới đều có thể sử dụng quyền tự do tư tưởng thể hiện qua quyền tự do ngôn luận mà báo chí là công cụ để cụ thể hóa các quyền đó.

• Ngày nay, chấp nhận tự do dân chủ như một ý thức hệ của chế độ, VNCH coi báo chí là một đệ tứ quyền, một quyền căn bản được hiến pháp công nhận. Theo đó, báo chí được quan niệm là một diễn đàn của tự do ngôn luận, thể hiện vai trò một gạch nối giữa chính quyền và nhân dân. Ngoài mục đích quảng bá tin tức hay là đại diện tiếng nói của các phe phái chính trị, báo chí có nhiệm vụ cao cả là giáo huấn, động viên nỗ lực mọi người vào việc hỗ trợ chính quyền để xây dựng dân chủ. Trong đường lối đó, luật về qui chế báo chí nhằm ấn định sự tự do báo chí được Hiến Pháp công nhận và dự trù (đã có luật số 019/69 và nay được bổ túc bằng sắc luật số 007/72/SL ngày 4.8.1972).

• Tiếc thay báo chí Việt Nam không giữ được thiên chức của mình. Hiện tượng trong một nước chiến tranh, việc xuất bản nhiều tờ báo kèn cựa nhau ở thủ đô tự nó là một hiện tượng quái gở và bất thuận lợi cho công cuộc vận động quần chúng. Mặt khác về nội dung, ngoài một vài tờ báo do chính quyền chủ trương hay một số báo có lập trường đứng đắn, có nhiều tờ báo khác mệnh danh là đối lập và đã phá vỡ tất cả mọi lãnh vực hoạt động của chính quyền - hay chỉ thuần mục

(1) Jacques Driencourt : la propagande, nouvelle force politique. dịch giả Bích Liên Sài Gòn 1968 Tr. 95.

đích thương mại với những bài võ hời hợt, chiếm nhiều chỗ nhất là những truyện giải trí hay phóng sự khiêu dâm để lôi kéo độc giả nhẹ dạ. Trong lúc đó báo chí tại các địa phương lại không được nâng đỡ và chú trọng. Phần đông đều mang chính quyền tỉnh trong nội dung, chỉ biết ca ngợi vị Tỉnh trưởng sở tại, hoặc chỉ lưu ý đến việc phổ biến thành tích của cơ quan trong tỉnh mà không đặt nặng vấn đề giáo dục hay hướng dẫn tư tưởng chính trị cho quần chúng (1).

Tất cả thực trạng nền báo chí như trên đã vô tình hay hữu ý tạo môi trường cho Cộng Sản xâm nhập vào hàng ngũ báo chí để phá hoại chế độ. Trách nhiệm một phần do trình độ thiếu ý thức của người cầm bút, phần khác do ở chính quyền thiếu biện pháp hướng dẫn đầy đủ và thành tâm.

Ở đây chúng tôi không đề cập đến những khó khăn nội tại hay ngoại lai đã khiến cho báo chí nước nhà không tiến bộ, mặc dù đã có một lịch sử trên 100 năm nay. Chúng tôi chỉ bàn xem, dưới sự hướng dẫn và tác động của chính quyền, báo chí Việt Nam đã đóng được vai trò lãnh đạo dư luận quần chúng không, nói cách khác chính quyền đã tác động như thế nào đối với báo chí trong nỗ lực tập trung quần chúng vào mục tiêu quốc gia.

Trước hết ta phải ghi nhận việc ban hành sắc lệnh số 007/72/SL ngày 4.8.1972 nhằm sửa đổi một phần qui chế báo chí bởi luật 019/69 hiện hành là một việc làm thích đáng của chính quyền. Dĩ nhiên có những sôi nổi và chống đối (vì điều kiện ra báo quá khắt khe : tiền ký quỹ là 20 triệu...) của các tờ báo không thực lực. Nhưng đây là một biện pháp xét ra cần thiết trong giai đoạn này để quốc gia có những cơ quan ngôn luận giá trị và hữu hiệu trong nhiệm vụ hướng dẫn dư luận quần chúng.

(1) Bài thuyết trình về tình hình báo chí địa phương, Nha báo chí bộ thông tin 1970.

Tuy nhiên chính quyền nhiều khi tỏ ra thiếu thành tâm, định kiến và thiếu cởi mở trong việc áp dụng chính sách tự do báo chí : Ngày nay vấn đề kiểm duyệt tin tức đã bãi bỏ, phù hợp với nguyên tắc tự do dân chủ, nhưng việc tịch thu báo vẫn là một ám ảnh không xa với cho các người cầm bút. Trong điều khoảng qui chế báo chí quá mơ hồ - hay quá khắt khe. Việc giải thích danh từ " an ninh quốc gia ; trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục" , quá rộng rãi nên là đặc quyền của chính phủ (!). Luật không qui định đến mức độ nguy hại nào thì các điều khoản trên cần được bảo vệ. Do đó qui chế báo chí đã đem lại, trên thực tế, cho Hành Pháp quyền tịch thu báo chí quá rộng rãi. Trong lúc này, ngoài việc chỉnh đốn hàng ngũ báo chí cần thiết như nói trên, chính quyền nên tránh việc tịch thu báo chí bừa bãi vì thành kiến, mặc dù việc tịch thu rất cần thiết đối với những tờ báo đi ra ngoài khuôn khổ pháp định. Chính quyền nên có những biện pháp nâng đỡ báo chí thật sự để tạo sự cân thông giữa chính quyền và báo chí và tạo cho làng báo Việt Nam cơ hội đứng lên hỗ trợ mãnh liệt chính quyền trong giai đoạn sống mái này.

Đoạn II. - PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP QU A HỆ THỐNG CÁN BỘ

Song song với việc áp dụng kỹ thuật tuyên vận gián tiếp, chính quyền Miền Nam cũng còn áp dụng kỹ thuật tuyên vận trực tiếp qua hệ thống cán bộ.

Các công tác vận động quần chúng qua phương thức dân vận này thường là đặt nặng tại nông thôn, nơi còn thiếu kém về các kỹ thuật, phương tiện thông tin máy móc. Phương cách dùng cán bộ hoạt động trực tiếp cũng có tác dụng mạnh mẽ để giác ngộ các cán bộ địch nằm vùng trong lòng nhân dân, mà các phương tiện kỹ thuật chưa ảnh hưởng đủ.

Từ lâu nay, chính quyền quan niệm phương cách này thể hiện qua các hệ thống cán bộ từ trung ương đến địa

phương (1) mà hình thức hoạt động là các buổi họp tập, hội thảo, viếng tư gia...do các cán bộ tổ chức. Hình thức liên tục là chính quyền tuyển dụng và bổ nhiệm các cán bộ dân vận (cũng như thông tin, chiêu hồi lúc trước) sinh hoạt thường xuyên tại nông thôn. Hoạt động của tầng lớp cán bộ này được tăng cường và hỗ trợ của các đoàn công tác dân vận lưu động của quận hay tỉnh tăng phái.

Nói chung hoạt động của các cán bộ theo phương thức này có tính cách trường kỳ và thâm thấu. Hình thức hội họp, mạn đàm, rỉ tai hay hội thảo là những hình thức sinh hoạt trực diện với quần chúng để tạo sự thông cảm hai chiều đầy ý nghĩa. Người dân sẽ có dịp trao đổi ý kiến, ý thức quyền lợi và nhiệm vụ để tham gia công việc ở địa phương. Trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh nhân dân, phương cách tuyển vận trực tiếp qua hệ thống cán bộ quả thật cần thiết. Tuy nhiên thành quả hữu hiệu chưa được xác nhận hoàn toàn, bởi lẽ các cán bộ chính quyền chưa tràn ngập các địa phương, chưa tập quen với lối sinh hoạt hòa mình với dân. Cán bộ công quyền Miền Nam thường làm việc thông tin nhiều hơn là đi sâu vào lãnh vực tuyên truyền, thuyết phục quần chúng. Hoạt động của cán bộ có tính cách rời rạc vì nhân sự thiếu, nên từ đó cán bộ dễ cảm thấy lạc lõng và đi đến xao lãng công tác.

Đó là chưa nói đến việc tầng lớp cán bộ này không được huấn luyện đầy đủ và kỹ càng về kiến thức chuyên môn và không được tuyển nhiệm dựa vào khả năng dân vận. Các khuyết điểm này cũng là những khiếm khuyết mà chúng tôi đã đề cập trong phần nhận định về hệ thống nhân sự của bộ máy dân vận tại VNCH.

Tóm lại, đương đầu với cuộc chiến tranh trường kỳ và toàn diện do Cộng Sản khởi xướng, VNCH tuy đã khắc phục

(1) xem lại phần tổ chức cơ cấu.

mọi khó khăn để chống cộng, nhưng trên thực tế còn vấp phải nhiều khuyết điểm sai lầm từ tư tưởng, quan niệm đến hoạt động. Trong nhu cầu của cuộc đấu tranh toàn diện, nhất là trên lãnh vực động viên tinh thần quần chúng, VNCH còn có nhiều vấn đề cấp thiết cần thực hiện, đồng thời phải mạnh dạn cải tiến trên mọi lãnh vực để đưa toàn dân về một ý thức chung trong trách nhiệm bảo vệ và phát triển đất nước này.

Đó là điểm chính của phần II kế tiếp mà chúng tôi sắp đề cập sau đây.

Thứ đề . . . một phương thức hiệu quả cho công cuộc vận động quần chúng, chúng tôi không quả quyết phải đưa ra những gì mới lạ làm công thức mẫu mực. Tuy nhiên, khi đã mạnh dạn nhìn thẳng vào thực trạng nền Dân Vận của nước nhà, chúng tôi cũng thành tâm nêu lên một vài bổ khuyết nhằm kiện toàn trong quan niệm, tư tưởng, tổ chức và hoạt động về công tác động viên quần chúng mà nhà cầm quyền Miền Nam đang quyết tâm thực hiện. Do đó, trong phần II này, chúng tôi lần lượt nêu lên những đề nghị sau đây:

- Chương một : Đề nghị về quan niệm và tư tưởng chỉ đạo dân vận.
- Chương hai : đề nghị về tổ chức.
- chương ba : đề nghị về phương cách hoạt động dân vận.

PHẦN THỨ HAI

**THỬ ĐỀ NGHỊ MỘT PHƯƠNG THỨC
DÂN VẬN HIỆU QUẢ CHO
VIỆT NAM CỘNG HÒA**

Nhận định về quan niệm và tư tưởng chỉ đạo dân vận của chính phủ V.N.C.H.

Đoạn I. - MỘT QUANNIỆM ĐUNG ĐÀN VÀ THỰC THỜI
VỀ DÂN VẬN

Trước hết dân vận phải được xem là một lợi khí để tranh đấu, một yếu tố để thắng trận trong cuộc chiến tranh hiện nay và sau nữa là động cơ thúc đẩy việc phát triển Quốc gia. Các nhà lãnh đạo chính quyền phải thể hiện sự đồng nhất trên quan niệm đó đối với mọi hệ cấp trong chính phủ và đối với các đoàn thể quần chúng.

1/ Mọi hệ cấp trong chính phủ tức là tất cả mọi nhân viên của các cơ quan công quyền. Đó là cán bộ, công chức và binh sĩ. Tất cả cùng phải hiểu như nhau về tầm quan trọng của vấn đề dân vận. Thành thử vấn đề đặt ra là chính quyền phải quảng bá quan niệm đó cho tất cả mọi người trong mọi cơ cấu công quyền, ngõ hầu tạo một sự thống nhất tư tưởng. Sự nhất trí tư tưởng là một khởi điểm của sức mạnh tinh thần, một yếu tố đoàn kết đầu tiên về phía chính quyền.

Đã đến lúc chính quyền phải xem các sinh hoạt công quyền cũng không còn là những hoạt động có tính cách thuan túy chuyên môn mà thôi. Cái mặc cảm "là quân nhân tôi không làm chính trị" phải được tẩy xóa trong tư tưởng mọi người. Trái lại phải nhìn nhận trong sinh hoạt chuyên môn một tác động chính trị rất lớn. Khuyết điểm muôn đời của nhà cầm quyền Miền Nam là chú trọng chuyên môn mà không biết phát huy ảnh hưởng chính trị của công việc chuyên môn đó.

Trong ý hướng trên, cán bộ công quyền nên coi bỏ quan niệm làm việc vì mưu lợi cho mình. Trái lại phải tự liên kết vận mạng mình với xứ sở, tự xem mình là những người hữu trách quyết định vận mạng đất nước. Từ đó mỗi cán bộ, công chức hay binh sĩ phải là một cán bộ chính trị. Các hoạt

- động của cán bộ phải gieo vào đầu óc quần chúng sự cảm tình về phía chính nghĩa và chế độ, vì chính nghĩa và chế độ được quần chúng nhìn qua thái độ phục vụ của các cán bộ sống gần họ.

Tóm lại trong hiện tại chính quyền nên có một quan niệm đúng đắn về dân vận, phải ý thức vai trò của nhân dân trong công cuộc chung của quốc gia. Quan niệm này phải thể hiện đồng đều trước nhất đối với cán bộ công quyền và đòi hỏi chính quyền khẩn thiết chính trị hóa nền công vụ từ tư tưởng đến hành động. Có như thế chính quyền mới nói đến việc động viên quần chúng hay chính trị hóa nhân dân.

2/ Nhưng nhu cầu quần chúng vốn rất vĩ đại, nên quan niệm dân vận do chính quyền chủ động vẫn chưa đủ hiệu lực. Trong quá khứ đã chứng minh chính quyền đơn độc trong các hoạt động đòi hỏi sự tham gia của quần chúng. Dân vận phải là công cuộc chung của toàn dân, do đó phải được yểm trợ bằng quan niệm dân vận do các đoàn thể quần chúng phụ lực.

Ngoài ra vì tính cách đặc thù tại miền Nam này, công cuộc vận động quần chúng của chính quyền lại đôi khi dẫm chân hay mâu thuẫn với các cuộc vận động quần chúng của các đoàn thể, chính đảng. Chính quyền nên thành tâm tìm sự hỗ trợ của các đoàn thể này vào việc tranh thủ nhân tâm cho lập trường quốc gia hay cho kế hoạch chương trình do chính quyền khởi xướng. Vì vậy một chính sách thích nghi đối với đoàn thể chính trị phải nhằm phát huy ảnh hưởng của đoàn thể đó, chớ không nên tranh giành hay tiêu diệt.

Từ đó một quan niệm đúng đắn về dân vận phải được hiểu là một quan niệm phổ quát cho mọi người. Khởi đầu là việc chính trị hóa cán bộ công quyền để làm đà cho việc chính trị hóa quần chúng. Đồng thời phải phối hợp hai nỗ lực dân vận của chính quyền và dân vận của các đoàn thể chính trị, xã hội khác vào mục tiêu chung là đấu tranh chính trị với cộng sản và kiến thiết xứ sở.

Đoạn II.-- VIỆC XÂY DỰNG MỘT CHỦ THUYẾT QUỐC GIACHỈ ĐẠO1. NHU CẦU MỘT CHỦ THUYẾT QUỐC GIA :

Nhìn lại công cuộc động viên tinh thần quân chúng, về mặt tư tưởng, phe Quốc Gia bị yếu kém vì có một khoảng trống tinh thần. Xã hội Việt Nam qua thời kỳ ngoại thuộc, các giá trị đạo đức, định chế cũ bị sụp đổ hoàn toàn trong lòng người dân Việt qua cao trào đấu tranh giành độc lập, Người Cộng Sản đã khéo xử dụng chiêu bài ái quốc chống Thực Dân Pháp, chống bất công xã hội qua các phương thức đấu tranh "giai cấp để giải phóng dân tộc" và xây dựng một ý thức hệ Cộng-Sản. Mặc dù đó là một ý thức hệ phi nhân, nhưng đã được Cộng-Sản bám dính vào khoảng trống tinh thần kể trên. Ý thức hệ của Cộng Sản, dưới nhãn quan người Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng có những hấp lực thực tế, lắm khi không liên quan gì đến nội dung của triết thuyết Mát Xít, Lê Nin. Dù những hấp lực này chỉ xâm chiếm một phần nhỏ trong quần chúng, nhưng thiếu số này có thể trở nên một lực lượng đáng kể vì mức độ cuồng tín của họ.(1).

Trong khi đó, phe Quốc Gia, vì bận rộn với bao vấn đề trước mắt nên xao lãng về mặt xây dựng một cơ sở tinh thần, một hệ thống tư tưởng thành văn để làm chiều hướng cho các hoạt động cứu quốc và kiến quốc, đồng thời để giác ngộ quần chúng. Phe quốc gia tại miền Nam tuy chống cộng-sản, nhưng thiếu thuan nhất về cách tổ chức, phương pháp hoạt động, vì thiếu một lý tưởng chung dẫn đạo (2). Mỗi chế độ, mỗi tổ chức đều hành động theo lập luận riêng rẽ và theo một chủ trương riêng biệt, không đáp ứng nguyện vọng chung của toàn dân, nên sức mạnh bị phân tán và rồi cũng chết theo chế độ

(1) Lê trung Trực, Đấu tranh chính trị với C.S., TSQP số 8 tr. 17.

(2) Trần văn Ân, VN trước vận hội mới, Saigon 1971 tr. 29.

hay đoàn thể. Quần chúng vẫn còn lạc lõng không có được một hấp lực lôi cuốn nhập cuộc.

Nhu cầu một chủ thuyết quốc gia hướng dẫn để mọi người kết hợp nhau thành một khối rắn chắc là một đòi hỏi khẩn thiết nhất tại miền Nam này.

2. NỘI DUNG CHỦ THUYẾT QUỐC GIA :

Chủ thuyết quốc gia là một lý thuyết chính trị đặt nền tảng trên những điều kiện sinh hoạt vật chất và tâm lý của con người trong quan niệm quốc gia hợp lý và chân chánh hướng đến việc bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần chính đáng của mọi công dân, đồng thời thích ứng với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Đó là ý thức hệ dân chủ. (1).

Trong chương đầu tiên, khi chúng tôi nhận định rằng thể chế dân chủ tự do chưa thích hợp với hoàn cảnh Việt Nam hiện tại, chúng tôi không chủ ý bác bỏ hoàn toàn ý thức hệ này. Trái lại chúng tôi cần phải công nhận sự cần thiết hiện hữu của ý thức hệ này qua chứng minh trong thực tế và lịch sử. Tuy nhiên, trước những khuyết điểm của việc áp dụng thể chế Dân Chủ tự do tại VNCH mà hậu quả là đưa tới sự lạm dụng của một số người hay sự nghi ngờ cho tập thể quần chúng, chúng tôi kêu gọi và đưa ra một vài đường hướng chính yếu để các nhà hữu trách có thể thích ứng hóa vào việc tìm kiếm một chủ thuyết quốc gia hợp lý hơn: chúng tôi quan niệm rằng, để đã phá sự tuyên truyền đầu độc của Cộng-Sản cho rằng thể chế dân chủ tự do này đồng nghĩa với tham nhũng, bất công, đặc quyền, phân hóa và bất ổn định chính trị liên tục, chính quyền nên cố gắng hội nhập và thích ứng hóa ý niệm dân chủ tự do của Tây Phương vào hoàn cảnh đặc thù Việt Nam, nghĩa là chủ thuyết dân chủ tự do phải xây dựng trên căn bản truyền thống dân tộc và các điều kiện sinh hoạt với đời sống thực tế của nhân dân

(1) Nguyễn ngọc Huy, Sự cần thiết của 1 chủ nghĩa quốc gia cấp tiến, NSCT số 1 tr. 19.

Việt Nam.

Để thực thi, trước hết đòi hỏi chính quyền thiết lập được một xã hội ấm no trật tự, công bình, trong đó mọi người đều có đầy đủ điều kiện thăng tiến và mọi người đều tích cực đóng góp vào công cuộc chung là xây dựng quốc gia.

Trên lý thuyết đây quả là một vòng lẩn quẩn, chỉ có thể vận động quần chúng mới hy vọng thiết lập được một xã hội trật tự và công bình. Nhưng muốn vận động quần chúng thành công lại cần phải có một xã hội công bằng, nhiên hậu quần chúng mới thấy có đủ lý do tham gia tích cực.

Vòng lẩn quẩn này sẽ được phá vỡ, nếu chính quyền, ngoài yếu tố thực tâm, còn phải nắm được những yếu tố thời cơ khích động, thường là sau các chính biến hay các biến cố (tết Mậu Thân, Hiệp Định Balê) hoặc do những biện pháp mạnh mẽ và cương quyết của nhà cầm quyền hữu hiệu.

Hiện khác chủ thuyết quốc gia phải được phổ cập khắp nơi và được giải thích hướng dẫn rộng rãi trong quần chúng để tránh sự dò dẫm, nghi ngờ hay lạm dụng. Có như thế việc lãnh đạo, điều hành bộ máy dân vận mới có hiệu năng và kết quả, một điều kiện căn bản của vấn đề tổ chức mà ta sẽ đề cập ở chương hai kế tiếp.

Đề nghị về tổ chức

Quan niệm dân vận như một trách nhiệm do toàn dân và chính quyền thực hiện, thì tổ chức dân vận phải bao gồm tất cả chính quyền lẫn nhân dân. Trên phương diện này, chính quyền Miền Nam cần chấn chỉnh và xây dựng lại cơ cấu - cơ cấu công quyền cũng như cơ cấu đoàn thể quần chúng - và đồng thời chú trọng hơn nữa vào việc huấn luyện nhân sự. Các ý niệm này được chi tiết hóa qua hai đoạn sau:

Đoạn I : Tổ chức về cơ cấu.

Đoạn II : Tổ chức về huấn luyện.

Đoạn I. : TỔ CHỨC VỀ CƠ CẤU

A. - TỔ CHỨC CƠ CẤU CÔNG QUYỀN

1. THÀNH LẬP TỔNG BỘ CHÍNH TRỊ .

Từ lâu tổ chức hoạt động tâm lý chiến của VNCH chịu ảnh hưởng quan niệm chiến lược của Hoa Kỳ là ngăn vách công tác tuyên vận thành từng lô riêng biệt như dân vận binh vận và địch vận khiến cho một thực thể gắn bó với nhau lại bị tách rời từng bộ phận độc lập. Hoạt động tuyên truyền tâm lý chiến, do đó, thiếu hiệu năng. Hơn nữa qua những giai đoạn cần tập trung nỗ lực thì thường vấp phải trở lực phối hợp. Nếu chính quyền quan niệm đúng mức đấu tranh chính trị ngang hàng với đấu tranh võ trang, việc làm đầu tiên phải tổ chức thống nhất cơ cấu chỉ đạo hoạt động dân, binh, địch vận.

Việc thành lập Tổng bộ Chính trị rất cần thiết để phối hợp hai hệ thống tuyên vận quân đội và hành chính hiện tại. Tổng bộ chính trị bao gồm hoạt động của ngành Dân Vận Chiêu Hồi, tổng Cục CTQT. Phủ Đặc Ủy trung ương tình báo và Bộ văn hóa Giáo Dục. Tổng bộ chính trị có thực quyền nên vị trí và hệ cấp cao hơn các bộ kể trên và các bộ khác trong

chính quyền. Về hệ thống dọc, tại mỗi địa phương, các bộ phận của tổng bộ chính trị sẽ nằm cạnh vị chỉ huy địa phương đó, có tính cách tham vấn. Tương quan của bộ phận này đối với các cơ quan tại địa phương cũng giống như tương quan giữa bộ Tổng bộ chính trị với các bộ khác tại trung ương.

Tổng bộ chính trị có tính cách tham mưu tổng quát, sẽ đề ra các kế hoạch, chương trình và kiểm soát thành quả công tác tuyên vận ở mức độ cao nhất. Như vậy sẽ tránh được những trở lực về vấn đề phối hợp như các hình thức phối hợp trước kia đã gặp phải.

2. THÀNH LẬP TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ

Tại trung ương, chính quyền cũng nên thiết lập một trung tâm nghiên cứu chính trị với sự tham gia của các giáo chức đại học, các chính trị gia, học giả và các nhà chuyên môn để khảo cứu về chủ thuyết quốc gia cũng như lý thuyết Cộng-Sản cùng sự xâm nhập và tác động văn hóa Mác Xít, nghiên cứu tâm lý quần chúng, phương pháp dẫn đạo tư tưởng nhân dân và những điều kiện thiết thực có thể chinh phục từng loại đối tượng. Đồng thời trung tâm này sẽ đề nghị những đề tài huấn luyện chính trị cho cán bộ và quan chúng với những lối hành văn, phương thức trình bày thích ứng với tâm lý từng khu vực đối tượng.

3. Do đó ngân sách tài trợ hoạt động tuyên vận phải được chính quyền và quốc hội dự trù và yểm trợ dồi dào. Chính quyền phải đảm chấp nhận sự chi tiêu cho công tác dân vận, từ việc tốn kém để đào luyện cán bộ đến việc chi tiêu để yểm trợ các phương tiện thông tin tuyên truyền như các đài vô tuyến, bích chương, biểu ngữ, báo chí và sách vở, thi ca kịch phẩm. Chính quyền không thể viện dẫn lý do gì để từ chối yểm trợ, mà phải tích cực đẩy mạnh công tác dân vận đến kết quả tối đa.

Chính quyền có thể nhờ vào ảnh hưởng của các đoàn thể nhân dân để làm nhẹ bớt gánh nặng ngân sách.

B.- TỔ CHỨC CƠ CẤU ĐOÀN THỂ, QUẦN CHÚNG VÀ HỌC ĐƯỜNG.

1. Đoàn thể ở đây được hiểu là các tổ chức chính trị, chính đảng, nghiệp đoàn, tôn giáo, sắc tộc... hay các tổ chức khác trong quần chúng. Trong thể chế dân chủ tự do, ảnh hưởng của các vị lãnh đạo đoàn thể, trong nhiều trường hợp được coi là quan trọng trong công cuộc vận động quần chúng. Đoàn thể là gạch nối liền giữa chính quyền và nhân dân.

Tại Miền Nam, chính quyền chưa lợi dụng được vai trò của những đoàn thể trong nước để tập trung nỗ lực động viên tinh thần chính trị quần chúng. Điển hình khi bàn đến chính đảng tại Việt Nam, một chính trị gia đã nhận định về vai trò tác động của chính quyền như sau : " chính sách của nền đệ nhị cộng hòa không giúp ích gì cho việc phát triển chính đảng để tổ chức này có thể đóng vai trò thiết yếu trong sinh hoạt dân chủ!"(1)

Nhận định này xét ra cũng có phần khắt khe, nhưng cũng nói lên được một vài trường hợp mà chính quyền bỏ quên việc tổ chức đoàn thể để củng cố sức mạnh quốc gia. Đồng ý rằng các đoàn thể trong nước, vì còn mang tính chất ô hợp, thiếu kinh nghiệm hay chưa ý thức đúng để đóng nối vai tuồng của mình : Trong quá khứ, với sự xuất hiện của nhiều chính đảng, nghiệp đoàn cũng như sự tham gia chính trị ồn ào của các tôn giáo, chính quyền cũng hợp lý phần nào khi e dè trong ý muốn kết hợp hay liên kết hoạt động.

Nhưng nay tình thế đã đổi thay, chính quyền đang tỏ ra vững mạnh với một đảng cầm quyền có đa số trong mọi tổ chức sinh hoạt quốc gia. Chúng tôi thiết nghĩ rằng các

(1) Nguyễn ngọc Huy, lịch sử các học thuyết chính trị, cấp tiến 1970, Tr. 87.

cấp lãnh đạo chính quyền cần có nhiều thiện chí gạt bỏ ty hiềm, ngờ vực với các đoàn thể nhân dân, nhất là chính đảng, nghiệp đoàn để cùng với các tổ chức này đảm nhiệm vai trò lịch sử. Phải xem chính đảng, nghiệp đoàn... là những cơ phận then chốt hợp tác với chính quyền để tổ chức nhân dân chống cộng, xây dựng xứ sở.

Vì vậy nhu cầu một chính sách chính đảng, và một qui chế nghiệp đoàn thích nghi, hợp lý... đặt căn bản trong tinh thần xây dựng là một việc cần thiết để điều hướng các nỗ lực dân vận của các tổ chức này vào việc tranh thủ nhân tâm cho chính nghĩa và lập trường quốc gia. Mặt khác cũng để quần chúng tham gia tích cực hơn trong các kế hoạch do chính quyền khởi xướng.

2.- Ngoài việc vận dụng nỗ lực của các đoàn thể như vừa nêu trên, chính quyền cũng cần áp dụng việc đoàn ngũ hóa quần chúng để tách rời tư tưởng người dân khỏi ảnh hưởng tuyên truyền của Cộng-Sản. Trong thể chế dân chủ tự do, dĩ nhiên chính quyền không nên chi phối và kiểm soát người dân một cách độc tài tàn nhẫn như cộng sản đã làm qua các tổ chức, HỘI, ĐOÀN, PHÒNG TRÀO hay MẶT TRẬN... Hiện tại VNCH đang đoàn ngũ hóa quần chúng qua tổ chức nhân dân tự vệ. Tuy nhiên trên thực tế chưa đáp ứng được nhu cầu của một cuộc vận động qui mô quần chúng, vì đặt nặng về việc bảo vệ an ninh thôn ấp và hoạt động quân sự hơn là vận dụng vào việc công tác chính trị. (1).

Trong quan niệm tổ chức quần chúng, giới hữu trách nên tránh khuyết điểm của việc "đoàn ngũ hóa" có tính cách võ biện và nặng hình thức trình diễn. Trái lại:

- đặt nặng tinh thần là yếu tố then chốt : cần xây dựng tư tưởng chính trị cho quần chúng có ý thức tự vệ chống

(1). Nguyễn minh Sử, Op. Cit. Tr. 38.

Cộng Sản để bảo vệ những quyền lợi của cộng đồng địa phương, trong đó có quyền lợi của mỗi cá nhân, gia đình họ. Cần làm cho quần chúng hiểu rõ trách nhiệm chung, tự nguyện lãnh nhận công tác bảo vệ xóm ấp mà không có mặc cảm thua kém, đồng thời hãnh diện vì đã biểu lộ tinh thần xả kỷ và yêu nước. Từ đó người dân sẽ tìm ra ý nghĩa trong việc làm và hun đúc ý chí phấn đấu. Người dân tìm ra chính nghĩa trong công tác nhân dân tự vệ và xem chính quyền như là ân nhân vì đã giúp đỡ phương tiện võ trang cho họ từ tinh thần đến vật chất, bảo đảm được đời sống an ninh cũng như kinh tế... Như vậy người sống với chính quyền quốc gia bằng thể xác lẫn tâm hồn, họ sẽ là thành trì vững chắc để ngăn chặn cộng sản, cũng như đứng về phía chính quyền trong các lãnh vực khác. Như vậy chính quyền đã thắng về chiến tranh chính trị trong trận chính phục nhân tâm hiện tại.

- Gây ý thức tự vệ hơn là hình thức tự vệ : quan niệm tổ chức NDTV, ngoài việc đặt nặng yếu tố chính trị, còn phải gây một ý thức tự nguyện tham gia đoàn ngũ nơi quần chúng nữa. Từ trước đến nay, nhiều khi chính quyền có khuynh hướng ép buộc người dân vào các tổ chức gọi là "đoàn ngũ hóa". Việc điều động quần chúng vào đoàn ngũ mà không chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng, hay thiếu thích ứng trong vấn đề tổ chức, khiến các buổi học tập chính trị trở nên một trở ngại cho công ăn việc làm của họ, vô tình biến thành một vũ khí phản chủ khi Cộng sản khai thác đoàn ngũ đó.

Tóm lại trong công việc đoàn ngũ hóa nhân dân tự vệ hiện nay, có thể coi là bước đầu đưa đến động viên tinh thần quần chúng, chính quyền cần kiện toàn tổ chức này trong việc võ trang tinh thần cho họ và tích cực tác động ý thức tự nguyện tham gia của quần chúng. Có như vậy mới đúng ý nghĩa của phong trào NDTV và đáp ứng nhu cầu vận động quần chúng cách qui mô.

Đoạn II : TỔ CHỨC VÀ HUẤN LUYỆN

A.- ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG QUYỀN .

Cán bộ công quyền phải được huấn luyện trước tiên và kỹ lưỡng :

- Chính trị hóa cán bộ : chính quyền cần xóa bỏ quan niệm đặt nhẹ việc huấn luyện chính trị trong các lãnh vực chuyên môn . Người công chức hay quân nhân phải được xem là một cán bộ chính trị, phải được huấn luyện chính trị đồng thời với các phương pháp dân, binh, địch vận. Mọi người phải được hướng dẫn rành rẽ về các tai hại của Cộng Sản và các ưu thế của quốc gia.

Hiện nay phong trào học tập chính trị đang được chính quyền rầm rộ tổ chức, từ việc mở các khóa huấn luyện qui tụ hầu hết các công chức công quyền các cấp trên toàn quốc, đến việc tổ chức các buổi hội thảo chính trị hằng tuần tại từng cơ quan đã chứng tỏ một cố gắng lớn lao của chính quyền trong việc chính trị hóa các cán bộ quốc gia.

Chính quyền nên quan niệm phương thức học tập, huấn luyện chính trị phải đặt sát với sinh hoạt cán bộ, tránh gây tư tưởng nhàm chán vì tinh thần nệ thức sẵn có...Nhất là đừng để họ có thành kiến xem công việc học tập chính trị là phụ thuộc vào công tác chuyên môn . Mỗi cán bộ phải xem công tác học tập là một phương thức đào luyện tư tưởng, thực tập suy tư, tập tành lý luận để đấu tranh với Cộng Sản và tranh thủ nhân tâm.

- Ngoài việc đào luyện tư tưởng chính trị, người cán bộ quốc gia phải được trang bị một kiến thức rộng rãi. Chính quyền nên huấn luyện, giảng giải cho họ biết những lý thuyết về cộng sản để họ tránh được những tráo trở xảo quyết mà cộng sản sẽ giăng ra . Hơn nữa người cán bộ phải có một tác phong đứng đắn và một khả năng lãnh đạo quần chúng. Có kiến thức rộng rãi để cán bộ hướng dẫn được quần chúng, có tác

phong để cán bộ chiêm cảm tình người dân và có khả năng lãnh đạo để cán bộ đưa toàn dân đến thắng lợi cuối cùng.

- Sau hết chính quyền nên chọn lọc các cán bộ dân vận (những người làm công tác tuyên vận chính danh) thành một thành phần cán bộ nòng cốt. Các cán bộ chính danh phải là những người sống chết thật sự với công tác. Họ chính là chất men trong quần chúng vì họ sống gần người dân và trực diện đối đầu với kẻ thù, nhất là tại nông thôn. Như vậy, khi công cuộc chính trị hóa toàn thể cán bộ quốc gia thành công, thì thành phần cán bộ dân vận nòng cốt này cần đặt nặng về phẩm hơn về lượng. Chính quyền bây giờ nên sửa đổi phương thức tuyển dụng thời để chọn lọc những thành phần nòng cốt có khả năng dân vận và lý tưởng phục vụ hăng say.

B.- ĐỐI VỚI ĐOÀN THỂ VÀ QUẦN CHÚNG.

Đối với quần chúng hay đoàn thể hình trị, việc huấn luyện không cứng rắn như đối với các cán bộ công quyền. Chính quyền muốn củng cố tư tưởng chính trị hay lập trường quốc gia nơi quần chúng thường qua các hình thức hội họp hay các buổi hội thảo...

Từ trước đến nay, trong các buổi hội thảo hay học tập chính trị, do chính quyền tổ chức, tuy có mời các đại diện đoàn thể tham dự, nhưng nặng về nghi thức nhiều hơn là nhằm phổ biến tiêu chuẩn tạo tác dụng chính trị. Vấn đề đặt ra là gây sự hợp tác của các thành phần lãnh đạo các đoàn thể chính trị, tôn giáo trong việc huấn luyện chính trị cho cán bộ chính đảng, đoàn viên nghiệp đoàn và tôn giáo, quần chúng dưới sự điều hướng của chính quyền. Có như vậy mới tạo được không khí học tập hào hứng cởi mở và sự trao đổi tư tưởng được bộc lộ chân thành, xây dựng.

Các buổi học tập cần được lồng vào các chương trình văn nghệ để gây không khí thích thú cho học viên, đồng thời khích động nuôi dưỡng phong trào học tập trong quần chúng

C.- ĐỐI VỚI HỌC ĐƯỜNG .

Học đường là lò đào tạo thế hệ mai sau cho đất nước, chính quyền cũng nên lưu tâm đến việc giáo dục chính trị để nuôi dưỡng và củng cố tinh thần quốc gia nơi các thế hệ này. Học đường đóng vai trò không nhỏ trong việc đào tạo cán bộ tích cực nếu được hướng dẫn đúng đắn. Chương trình học tập và sinh hoạt học đường phải được cải tiến để đáp ứng đòi hỏi của việc rèn luyện tinh thần công dân từ lúc còn đi học. Là quốc gia đang ở trong tình trạng hết sức đặc biệt gần như đến bờ vực thẳm, không thể quan niệm một lối giáo dục tự do kiểu Tây Phương, mà phải quan niệm một lối giáo dục quốc gia theo kiểu Á Đông, như Nhật Bản chẳng hạn : Sinh viên, học sinh từng ngày, từng giờ phải được nhắc nhở đến tổ quốc, dân tộc, quốc kỳ, quốc ca... Về điểm này, tại các thành phố hiện là một thí điểm thuận lợi nhất để chính quyền trực nghiệm một đường lối giáo dục theo tinh thần kể trên.

Hậu quả của một xã hội phân hóa và gần như vô kỷ luật ngày nay tại các thành thị, có thể khẳng định rằng đó chính là hậu quả của một nền giáo dục lạc hậu, lỗi thời, lỏng lẻo, từ chương và vong bản từ nhiều thế hệ đi trước.

Trong chiều hướng đó, việc vận dụng các phương tiện truyền thông hiện có phải được điều hướng thích hợp với đường lối đã trình bày. Đó là những đề nghị về phương cách tác động của chính quyền mà chúng tôi sẽ chi tiết hóa trong chương ba sau đây.

Đề nghị về các phương cách hoạt động

Như những nhận định đã trình bày, các phương cách hoạt động của bộ máy tuyên truyền VNCH (qua hai hệ thống cán bộ- và hệ thống các đài vô tuyến, điện ảnh và báo chí) còn gặp phải nhiều khiếm khuyết cần cải tiến. Những đề nghị bổ khuyết sau đây hy vọng đóng góp một vài cải thiện cần thiết để chính quyền có một đường lối thích nghi hơn trong vai trò tác động và hướng dẫn các phương tiện truyền thông.

Đoạn I.: ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CÁC ĐÀI VÔ TUYẾN VÀ ĐIỆN ẢNH

Chúng tôi không thể phủ nhận ngày nay bộ máy thông tin tuyên vận miền nam đã đạt được nhiều tiến bộ kỹ-thuật đối với các phương tiện và hình thức thông tin. Đặc biệt trong hiện tại, chính quyền đang giữ độc quyền về các đài vô tuyến. Chính quyền hãy lợi dụng các phương tiện này để phát động mạnh mẽ những phong trào tập trung nỗ lực quốc gia vào việc chống cộng và kiến thiết xứ sở. Việc sử dụng các hệ thống thông tin này phải được nghiên cứu trên căn bản các định luật phù hợp đối tượng tâm lý quần chúng :

1.- PHONG PHÚ HÓA NỘI DUNG :

Nặc dù tình cảnh hiện tại của nước nhà đòi hỏi hy sinh, khắc khổ, nhưng không thể vì thế mà chính quyền biến thời kỳ chiến tranh thành một thời kỳ sầu thảm vượt trên mọi sức chịu đựng. Rất đồng ý là chính quyền có bốn phận lo lắng tới giải trí cho người dân. Nhưng chính quyền cần biết dung hòa và ấn định một cách tương xứng giới hạn của các nỗ lực phải đóng góp, hy sinh và của sự giải trí cần thiết.

Trong quá khứ, chính quyền đã tỏ ra sai lầm khi

chạy theo thị hiếu của quần chúng trong các chương trình phát thanh hay phát hình, điện ảnh. Việc lợi dụng thị hiếu quần chúng đã tuyên truyền bằng những mục văn nghệ "bệnh hoạn" là một ảo tưởng to lớn. Vì không ai có thể bắt kịp và thỏa mãn nổi thị hiếu của con người. Thời gian gần đây người ta ghi nhận thời lượng và nội dung phát thanh hay phát hình trên các đài vô tuyến, hay điện ảnh có phần chuyển hướng về mục tiêu tuyên truyền và giáo dục chính trị quần chúng. Vấn đề đặt ra là các công tác thông tin tuyên truyền phải làm cách nào để quần chúng nhập tâm được những vấn đề trọng yếu. Do đó nội dung các chương trình quảng bá cần được cố động và rõ ràng : sự tuyên truyền phải được giới hạn bởi một số ít ý tưởng và phải lặp lại mãi không thôi (1). Quần chúng chỉ nhớ những ý tưởng rất giản dị và được lặp lại hàng trăm lần .

Nói rất nhiều là thay đổi luôn mà quần chúng hiểu rất ít và không nhớ gì. Đó cũng là khuyết điểm cần được cải thiện của hệ thống thông tin tuyên truyền VNCH.

2. THỐNG NHẤT ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG :

Mọi hệ thống đài vô tuyến hay điện ảnh, vì tầm ảnh hưởng lan rộng khắp đại chúng mọi nơi nên cần phải thống nhất đường lối và ngôn từ. Trong quá khứ các hệ thống này không đạt được sự thống nhất đó vì tính cách độc lập của các cơ quan. Đã đến lúc mọi nỗ lực quốc gia phải nhằm vào công tác động viên tinh thần của quần chúng. Những lời nói, khẩu hiệu hay biểu tượng truyền ra từ các hệ thống này cần phải trình bày tích cực cùng luận điệu, cùng lập trường và phù hợp các trọng điểm của chính sách quốc gia.

Đối với người Á Đông, danh chính và ngôn thuận là phương châm của tư tưởng và chỉ đạo của hành động. Chính

(1). Jacques Driencourt, la propagande, nouvelle force politique, Paris 1952, Tr. 87.

quyền không thể đặt nhẹ về lãnh vực danh và ngôn ngữ, trái lại phải cấp tốc hệ thống hóa và thống nhất vấn đề này trong tất cả mọi công tác. Mặt khác, chúng ta không nên lạm dụng ngôn từ để biến nhiều chữ thành những công thức rỗng tuếch, nhiều khi vô nghĩa hay phản tác dụng. Quan chúng rất dễ thụ cảm, nếu nhà tuyên truyền biết dùng ngôn ngữ của quần chúng, có tính cách giản dị và đại chúng (1).

3. KIỆN TOÀN KỸ THUẬT :

Mặt khác, về phương diện kỹ thuật, và điều hành, các biện pháp dài hạn cần hoàn thiện hơn bằng cách tận dụng tối đa các mạch viễn liên hay liên tầng số, và các hệ thống nhận tin quốc tế bằng viễn âm. Ngoài ra, trong chiều hướng tái lập sự tự trị, các hệ thống vô tuyến và điện ảnh cần tiếp nhập thêm nhân tài phục vụ cho ngành, tái lập các chương trình phát thanh, phát hình quảng cáo thương mại để phát triển, sản xuất và kinh doanh góp phần kiến tạo và phát triển kinh tế tự túc, thu nhẹ và làm nhẹ phần trợ cấp cho ngân sách quốc gia (2).

Đoạn II. ĐỐI VỚI PHƯƠNG CÁCH TÁC ĐỘNG TRÊN BÁO CHÍ.

Trong bất cứ thời đại và chế độ nào, báo chí vẫn là một lợi khí tối tân và khoa học, nhất là nhật báo, để tuyên truyền tác động đến quần chúng, nếu chính quyền biết điều hướng vào mục tiêu chung.

Nhìn lại hiện trạng về báo chí nước nhà, với sự phân hóa hàng ngũ và yếu kém trong thực chất, chúng tôi thiết nghĩ chính quyền nên có những biện pháp thích nghi để báo chí đóng nổi vai trò hướng dẫn dư luận, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc vận động quần chúng. Các biện pháp này

(1) Le bon, Gustave, Tâm lý quần chúng, Dg. Nguyễn Kháng, Saigon 1967, Tr. 25.

(2) Theo tài liệu của cục truyền thanh phố biển . 1971.

gồm việc thiết lập một chính sách báo chí tiến bộ và những nâng đỡ thiết thực về mặt vật chất. Báo chí không những được sống, mà còn phải sống xứng đáng với thiên chức của mình. Trách nhiệm này một mặt đòi hỏi trình độ ý thức về phía báo chí, mặt khác tùy thuộc vào chính quyền muốn "mua bán tự do" với một giá nào đó.

1/ Hiện nay chính quyền đã ban hành sắc luật 007/72 ngày 4.8.1972 sửa đổi một phần qui chế báo chí do luật 019/69 để ấn định lại điều kiện ra báo tại VNCH. Ta cũng thừa biết các điều khoản của sắc luật này có phần khắc khe đối với báo chí hiện nay (như ký quỹ 20 triệu...). Nhưng thực tế cho thấy rằng biện pháp này đã cải thiện rõ rệt phẩm lượng các tờ báo đang phát hành. Người ta ghi nhận báo chí nước nhà đang cố gắng cải thiện để trở thành những tờ báo lớn, có giá trị để thu hút và hướng dẫn độc giả. Vấn đề đặt ra là chính quyền nên tạo một sự thông cảm giữa báo chí với chính quyền (đại diện là cơ quan kiểm soát báo chí ở Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi). Sự thông cảm này rất cần thiết cho các tờ báo của tư nhân bằng các biện pháp nâng đỡ và khuyến khích trong việc cải tiến kỹ-thuật, cũng như những biện pháp thuế khóa thích nghi cho việc nhập cảng ấn loát phẩm và máy móc... Chính quyền nên nhận chân thiện chí của các nhà cầm bút trong hiện tại phải gặp nhiều khó khăn khi chịu sự áp dụng của các điều khoản của qui chế báo chí.... Do đó chính quyền nên có một đường lối rõ rệt trong việc hướng dẫn báo chí : đừng dùng biện pháp "tịch thu" như một thách đố nặng nề để cuối cùng đặt các người cầm bút trước một sự lựa chọn vô cùng bi đát, và đầy mặc cảm : chọn lựa chạy theo chính quyền hay đứng về phía đối lập bất mãn. Vì bất cứ sự lựa chọn nào của báo chí cũng thiết thòi cho chính họ và gây trở ngại bước tiến của dân tộc trong cố gắng tạo dựng một xã hội lành mạnh và xây đắp một thể chế dân chủ tiến bộ, phù hợp với nguyện vọng của toàn dân.

2/ Mặt khác, về phía báo chí cũng phải ý thức vai trò làm báo của mình là mang trọng trách hướng dẫn dư luận cho mục tiêu quốc gia, nên phải có một tinh thần trách nhiệm cao độ. Muốn vậy báo chí phải tự thanh lọc để có những phóng viên có thực tài, và lương tâm nghề nghiệp. Phải loại ra khỏi làng báo những người không có khả năng chuyên môn hay không yêu nghề thực sự, mà muốn lợi dụng ngòi bút như phương tiện để đạt mục tiêu riêng tư.

Ngoài ra báo chí phải có một quan niệm rộng rãi và thành thực về sự tự do ngôn luận. Đó là phải bao hàm cả cái tư thế độc lập của nhà báo với bất cứ áp lực nào khác (1), vì cần "sự tự do" với bất cứ giá nào, thì sẽ tiêu tan cơ hội chống giặc, và tiêu tan ngay cả tự do nữa, và nói như Spengler trong "Le Dedin de l'occident" là : bây giờ nếu một chiến sĩ dân chủ thuộc hàng ngũ xưa sống lại, chắc chắn ông sẽ không đòi hỏi sự tự do báo chí, mà sẽ lớn tiếng yêu cầu báo chí được tự do (2).

Tóm lại trong hiện tại, báo chí phải được chỉnh đốn theo ý nghĩa và tinh thần của cuộc vận động, dồn mọi nỗ lực quốc gia tích cực chống kẻ thù và kiến tạo quê hương.

Đoạn III.- ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TRỰC TIẾP QUA CÁN BỘ

Cán bộ là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành bại của một chính sách hay kế hoạch. Trong hoàn cảnh chiến tranh hiện tại, việc dùng cán bộ để hoạt động trực diện với quần chúng là một phương pháp dân vận hữu hiệu và cần thiết nhất. Hiện tại hệ thống nhân sự của bộ máy tuyên vận VNCH cũng được tổ chức khắp các địa phương, nhất là tại các hạ tầng xã ấp. Tuy nhiên, như đã nhận định hệ thống nhân sự này chưa chứng tỏ hữu hiệu trong công tác vận động quần chúng

(1). PHẠM QUẾ HOA . Op. Cit. Tr, 81.

(2). Trích dẫn J. Driencourt, Op cit tr. 95.

vì chưa được sử dụng đúng phương pháp hoạt động.

1/ Phương cách hoạt động trực tiếp đòi hỏi cán bộ phải sinh hoạt gần quần chúng. Vì sống giữa quần chúng, cán bộ mới lôi kéo được sự hậu thuẫn của họ. Cán bộ không chỉ quan niệm vận động quần chúng bằng những đường lối phóng thanh hay phổ biến bích chương, truyền đơn, vì các kỹ thuật này chỉ đạt tác dụng vận động ý chí quần chúng, chứ chưa chắc vận động được cảm tình của họ. Mà ý chí lại phải có tình cảm để nuôi dưỡng mới lâu bền, và khỏi sa ngã (1).

Các hình thức sinh hoạt cộng đồng, hội họp hay mạn đàm rĩ tai là những phương thức hiệu quả nhất để tạo sự đối thoại hai chiều đầy ý nghĩa. Công tác này đòi hỏi một nhu cầu cán bộ đông đảo hơn là một vài cán bộ dân vận lẻ tẻ tại các xã ấp như hiện nay. Và lại cũng đòi hỏi ở cán bộ một công trình luyện tập và kiên nhẫn.

Do đó, chúng tôi thiết nghĩ ngoài những thành phần cán bộ đang sinh sống và hoạt động tại các địa phương, chính quyền nên tăng cường mạnh mẽ hơn nữa các đoàn công tác dân vận lưu động từ cấp quận hay tỉnh để tăng phái hoạt động thường xuyên và liên tục. Hoạt động của các toán cán bộ lưu động này không những chỉ chú trọng về thông tin tuyên truyền, mà còn đảm trách các công tác dân sự vụ như y tế, xã hội, văn hóa...

Sự hiện diện thường xuyên và tràn ngập các cán bộ trong quần chúng sẽ giúp người dân thêm tin tưởng, gia tăng uy tín quốc gia và chế độ trong tâm khảm của họ. Mặt khác, tạo được ưu thế chính trị bằng cách chế ngự được các phần tử bất hợp tác với chính quyền. Đồng thời đe dọa được các phần tử nội tuyến hay tay sai nằm vùng của Cộng Sản. Ngoài ra chính quyền cũng nên lợi dụng các tổ chức nhân dân tại

(1). Schaun Wolbur, L'information et développement national, Paris 1968 tr. 94.

địa phương(như lực lượng nhân dân tự vệ) , hữu hiệu hóa các tổ chức đó trong công tác dân vận để giúp cán bộ công quyền khỏi lạc lõng và điều hành công tác mau lẹ hơn.

2/ Về phương diện hoạt động , cán bộ công quyền phải làm cho tới mức công tác đòi hỏi, và việc làm đó phải có thực chất. Trong quá khứ, nhiều chính phủ đã đánh mất niềm tin nơi quan chúng vì tác hành động có tính chất trình diễn, mỵ dân nhiều hơn là tạo thực lực. Cán bộ trong giai đoạn này phải điều hướng công tác vào mục tiêu phục vụ quốc gia hơn là vị kỷ, tư lợi.

Mọi hành vi của cán bộ luôn luôn được quan chúng theo dõi và phê phán, ngoài ra còn bị địch thủ bôi lọ và xuyên tạc. Vì vậy cán bộ công quyền phải đề cao cảnh giác và quyết tâm hành động trong việc tranh thủ nhân tâm. Đây là một chiến trường cam go và thử thách, quyết định sự sống còn của cả 18 triệu dân quân miền Nam hiện tại vậy.

Ngày nay mặc dù hiệp định Balê đã được ký kết để chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình trên phần đất này, Nhưng qua những sự kiện và bằng cứ cụ thể chứng minh mức độ vi phạm của cộng sản, chiến tranh luôn luôn là mối đe dọa thường trực đối với tất cả mọi người ở Miền Nam này. Cộng Sản vẫn để lộ dã tâm dùng chiến tranh nhân dân để đánh cướp chính quyền hiện hữu. Việc động viên tinh thần và chinh phục nhân tâm quần chúng đối với chính quyền hiện nay là một sự cần thiết để chiến thắng cuối cùng. Chưa bao giờ vấn đề dân vận lại cần chú trọng đặc biệt như lúc này, vì nếu bằng kỹ-thuật cơ giới, chúng ta không thể giải quyết cuộc đàng co máu lửa hiện nay.

Lịch sử mười mấy năm đương đầu với cuộc chiến cho thấy chính quyền miền Nam chỉ tạo được một phản ứng chống cộng hời hợt nơi quần chúng, chứ chưa đi sâu vào công cuộc động viên tinh thần chính trị cách qui mô và hữu hiệu. Các cơ quan tuyên vận khéo léo cũng chỉ đủ trấn an một phần nào dư luận, chứ không cảm hóa hoàn toàn một khối 18 triệu người thành một lực lượng quần chúng để hậu thuẫn chính quyền rõ rệt.

Đã đến lúc chính quyền phải đóng vai trò chủ động trong sự hợp nhất từ tư tưởng đến hành động của mọi người dân. Việc này đòi hỏi đầu tiên về phía chính quyền phải cải bỏ các quan niệm sai lầm về dân vận, thích ứng tổ chức điều hành và hoạt động của bộ máy thông tin tuyên truyền cho phù hợp với tình thế mới. Kinh nghiệm dân vận chống cộng và xây dựng đất nước từ mấy chục năm qua còn nhiều khiếm khuyết, mà khuyết điểm chính yếu là chính quyền chưa nhắm đúng đối tượng của công tác vận động quần chúng. Nói cách khác, công tác chỉ được quan niệm do một vài bộ phận đảm trách và nhắm vào một phạm vi tuyên vận nhỏ hẹp. Trong khi đó đối tượng, cũng là

TỔNG LUẬN

nhu cầu chính yếu là tập thể quan chúng đông đảo lại bị bỏ quên. Trên lãnh vực tổ chức hệ thống nhân sự (cách dùng người và cách đào luyện cán bộ) cũng như kỹ thuật hoạt động, nếu so sánh với kẻ thù, thì phe tự do chưa xứng để đương đầu với một kỹ thuật sinh động và khôn khéo của họ. Đó là chưa nói đến những tệ đoan đầy dẫy trong xã hội đang làm chùng chân những kẻ có thiện chí với đại cuộc.

(1) - Như vậy, một lối thoát tốt đẹp nhất cho miền Nam này là chính quyền quốc gia phải biết hướng dẫn mọi chiều hướng hoạt động và suy tư của người dân. Cùng lúc nên tự chuyển mình, thích ứng kịp thời với thế đấu tranh để tìm cách lôi kéo quần chúng đứng vào một hệ thống chỉ đạo, và cùng một ý thức trách nhiệm.

(2) - Công cuộc vận động quần chúng và động viên tinh thần quốc gia muốn có hiệu năng tối đa không thể chỉ dựa vào những nỗ lực của chính quyền, mà phải dựa vào cả sự hỗ trợ từ các đoàn thể chính trị, các phong trào xã hội khác. Có vậy, công tác mới đi sâu vào tận mọi giới quần chúng. Phải làm sao cho quần chúng cảm thấy vấn đề chính là vấn đề sống còn của họ.

(3) - Mặt khác, sự thành bại của mỗi công tác đều tùy thuộc vào yếu tố nhân sự. Nhân sự điều động trong công cuộc động viên chính trị để đấu tranh với Cộng Sản phải là những cán bộ trung thành với lý tưởng quốc gia, có đủ thiện chí chịu đựng cam go, không sợ cực khổ, quyết tâm hành động và có khả năng làm công tác dân vận. Như thế cần phải xét lại sự cử nhiệm và đào tạo cán bộ. Người cán bộ dân vận khéo léo còn cần biết nghiên cứu khát vọng sâu xa nhất của đối tượng nhìn nhắm để tuyên truyền. Tuyên truyền đúng, dựa vào lý luận vững chắc, cũng không làm thay đổi được thái độ và cách cư xử của đối tượng (1). Tuyên truyền chỉ thành công khi

(1) . le Bon, Gustave, Op. Cit, Tr. 42.

người văn bộ biết nói lên những khát vọng thầm kín của người dân, thay cho dân.

Trong chiều hướng đó, ngành thông tin tuyên truyền cũng phải được cải tiến, có những chiến lược trường kỳ để khích động và nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết quốc gia.

Bây giờ dưới mắt mọi người, quần chúng Việt Nam đã thực sự ở trong tình trạng chín muồi để thọ nhận một cuộc võ trang tinh thần, khơi mào cho một sinh khí mới. Các giới lãnh đạo miền Nam cần làm một cuộc cách mạng toàn diện để lôi kéo quần chúng: một mặt chấn chỉnh các lãnh vực tổ chức và hoạt động, mặt khác triệt để khai thác các ưu thế của ý thức hệ tự do dân chủ là xây dựng trên lẽ phải của lý trí, tình thương dân tộc và truyền thống bất khuất của giống nòi.

Chỉ có truyền thống bất khuất của giống nòi mới là động cơ mãnh liệt thúc đẩy toàn dân vùng lên chống đế quốc Cộng Sản và cùng nhau hợp tác phát triển quốc hương và chỉ có truyền thống bất khuất này mới trả lời được nghi vấn của Joseph Buttinger khi ông ta viết trong cuốn the Small Dragon " một việc phi thường mà không một sử gia nào có thể giải thích một cách thỏa đáng, mặc dù đã nghiên cứu rất nhiều là: tại sao sau hơn ngàn năm đô hộ, dân tộc Việt Nam vẫn không bị đồng hóa và Việt Nam vẫn là một quốc gia độc lập" (1).

SAI GON ngày 15 tháng 06 .1974.

Sinh viên đệ trình.

CAI QUỐC BỮU

- Đốc Sự XIX -

(1) Trích dẫn theo Nguyễn minh Sử, op. Cit. Tr. 81.

THƯ TỊCH

A.

SÁCH :

- AN, Trần văn : VIỆT NAM TRƯỚC VẤN HỘI HỐI, Saigon 1970.
- AN, Trần văn : VIỆT NAM TRƯỚC THỜI CUỘC CHUYỂN HƯỚNG, Saigon 1971.
- HÙNG, Tống ngọc: VIỆT NAM VÀ CÁC VẤN ĐỀ, Saigon 1968.
- LẠC, Hoàng văn : MỘT GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ VN. Saigon 1971.
- HÙNG, Nguyễn mạnh : BANG GIAO QUỐC TẾ, Saigon 1971.
- SCHRAUN, Wolbur: l'information et développement national , Paris 1968.
- DVIEUCOURT, Jacques: La propagande, nouvelle force politique, Dịch giả Bích-Liên, Saigon 1963.
- LE BON, Gustave: TÂM LÝ QUẦN CHÚNG, dịch giả Nguyễn Kháng, Saigon 1967.

B.

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP :

⊕ CAO HỌC HÀNH CHÁNH :

- CƯỜNG, Đỗ bá : VẤN ĐỀ TUYÊN TRUYỀN TẠI VN. HVQGHC/Ch4. 1970.
- CẢNH, Trần văn : VNCH TRONG CÔNG CUỘC CTCT VỚI CS. HVQGHC/Ch 6/ 1972.
- HIẾN, Vũ văn: THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH, HVQGHC/Ch 2 . 1968.
- TUẤN, Đặng Quốc : NÔNG THÔN VN VÀ CUỘC CHIẾN TRANH HIỆN NAY. HVQGHC/Ch 2. 1968.

⊙ ĐỐC SỰ HÀNH CHÁNH :

- HOA, Phạm Quế : CHÍNH SÁCH TTTT TẠI VNCH, HVQGHC/ ĐS 15 . 1970.

- DIỆP, Nguyễn ngọc: VẤN ĐỀ CÁN BỘ TT XA ẤP,
HVQGHC/ĐS 15. 1970.

- QUY, Đoàn đình: HOẠT ĐỘNG DÂN VẬN TẠI GD,
HVQGHC/ĐS 18. 1973.

- Cư, Đình Viêt: QUY CHẾ BÁO CHÍ, HVQGHC/ĐS 15. 1970

⊕ CAO ĐẲNG QUỐC PHÒNG:

- THẮNG, Phạm Đình: MỘT CHÍNH NGHĨA QG CHO VN.
CĐQP/3. 1973.

◇ C. TẠP CHÍ. NHẬT BÁO .

- Tạp san quốc phòng.

- Nghiên cứu hành chánh.

- Tạp san cấp tiến.

- Nhật báo Chính Luận số 2.791 ngày 31/3/1973.

- Nhật báo Đại Dân Tộc 541 ngày 20/1/1974.

◇ D. AN PHẨM CHÍNH PHỦ :

- Kế hoạch dân vận 1973, PTUDV 1973.

- Thành quả hoạt động của nội các chiến tranh, bộ Thông tin. 1967.

- 10 công tác chiến tranh chánh trị với CS. PTUDV. 1973

- Biên bản quốc hội số 26/709 HQ/BB ngày 26.5.1970.

- Bài nói chuyện của TTVNCH ngày 23.2.1973 nhân ngày đại hội ra mắt mặt trận TTHB và thực thi quyền dân tộc tự quyết tại vườn Tao Đàn.

- Bản nghiên cứu HDBL, PTUDV 1973.

